



**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**



Ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 60340102

---* * *---



TIỂU LUẬN

ĐỀ TÀI:

**TIÊU CHUẨN NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TẠI
SỞ GIAO DỊCH TP HCM VÀ HÀ NỘI**

*** GVHD: TS. VÕ TẤN PHONG**

*** Khóa: 2017-2019**

*** Lớp: 17CHQT01**

*** NHVTH: 04**

- 1. TRẦN XUÂN TÌNH**
- 2. PHAN VIỆT HOÀNG**
- 3. NGUYỄN TRẦN THỊNH**
- 4. TRƯƠNG ANH VŨ**
- 5. HỒNG NGỌC DIỄM**



TP. Hồ Chí Minh – 2018





**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**



Ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 60340102

---* * *---



TIỂU LUẬN

ĐỀ TÀI:

**TIÊU CHUẨN NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TẠI
SỞ GIAO DỊCH TP HCM VÀ HÀ NỘI**

*** GVHD: TS. VÕ TẤN PHONG**

*** Khóa: 2017-2019**

*** Lớp: 17CHQT01**

*** NHVTH: 04**

- 1. TRẦN XUÂN TÌNH**
- 2. PHAN VIỆT HOÀNG**
- 3. NGUYỄN TRẦN THỊNH**
- 4. TRƯƠNG ANH VŨ**
- 5. HỒNG NGỌC DIỄM**



TP. Hồ Chí Minh – 2018



MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU	v
DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG	vi
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN	3
1.1. Tổng quan về thị trường chứng khoán (TTCK)	3
1.1.1. Khái niệm và bản chất thị trường chứng khoán	3
1.1.2. Chứng khoán – Hàng hóa trên thị trường	3
1.1.3. Phân loại thị trường chứng khoán	4
1.1.3.1. Căn cứ vào đối tượng mua bán	4
1.1.3.2. Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn.....	5
1.1.3.3. Căn cứ vào kì hạn giao dịch.....	5
1.1.4. Vai trò của chứng khoán trong nền kinh tế quốc dân	6
1.2. Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK)	8
1.2.1. Khái niệm	8
1.2.2. Cơ cấu tổ chức SGDCK	9
1.2.3. Thành viên của Sở giao dịch chứng khoán	11
1.2.4. Các nguyên tắc hoạt động của SGDCK	12
1.2.4.1. Tuân thủ khung luật pháp và quy chế về thị trường chứng khoán	12
1.2.4.2. Nguyên tắc trung gian.....	13
1.2.4.3. Nguyên tắc đấu giá	13
1.2.4.4. Nguyên tắc công khai	14
1.3. Niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán	15
1.3.1. Khái niệm về niêm yết chứng khoán	15
1.3.2. Điều kiện niêm yết	15
1.3.3. Mục tiêu niêm yết chứng khoán	19
1.3.3.1. Tăng nguồn vốn hoạt động và tăng vốn tự có cho doanh nghiệp	19

1.3.3.2. Công ty niêm yết muốn quảng bá tên tuổi, hình ảnh công ty	19
1.3.3.3. Niêm yết tạo điều kiện cho người lao động tham gia góp vốn vào công ty	20
1.3.4. Phân loại niêm yết chứng khoán	20
1.3.4.1. Niêm yết lần đầu (Initial Listing)	20
1.3.4.2. Niêm yết bổ sung (Additional Listing)	20
1.3.4.3. Thay đổi niêm yết (Change Listing)	20
1.3.4.4. Niêm yết lại (Relisting).....	21
1.3.4.5. Niêm yết cửa sau (Back door Listing)	21
1.3.4.6. Niêm yết toàn phần và niêm yết từng phần (Dual Listing&Partial listing).....	21
1.3.7.7. Niêm yết chéo	21
1.4. Hồ sơ đăng ký niêm yết	21
1.4.1. Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu bao gồm (Theo khoản 3 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP).....	21
1.4.2 Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng bao gồm: (Theo khoản 4 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP)	22
1.4.3. Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu bao gồm: (Theo khoản 3 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP).....	23
1.4.4. Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng bao gồm: (Theo khoản 4 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP) ..	24
1.5. Thay đổi đăng ký niêm yết	26
1.5.1. Các trường hợp phải thay đổi niêm yết chứng khoán.....	26
1.5.2. Hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết	26
1.6. Hủy bỏ niêm yết	27
1.6.1. Chứng khoán bị hủy bỏ niêm yết khi xảy ra một trong các trường hợp sau ...	27
1.6.2. Chứng khoán bị hủy bỏ niêm yết khi tổ chức niêm yết đề nghị hủy bỏ niêm yết	28
1.6.2.1. Điều kiện được hủy bỏ niêm yết.....	28
1.6.2.2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ niêm yết	28
1.6.2.3. Đăng ký niêm yết lại sau khi hủy bỏ niêm yết	28
1.7. Quy trình niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán	29
1.8. Tách, sáp nhập tổ chức niêm yết	30
1.9. Điều kiện niêm yết khi tách tổ chức niêm yết.....	33

1.10. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết và quyền của cổ đông	34
1.10.1. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết	34
1.10.2. Quyền của cổ đông	35
1.11. Trách nhiệm của TC đăng ký NY và các TC liên quan	36
1.12. Chứng khoán bị cảnh báo (căn cứ vào Điều 1 – Quyết định sửa điều 19 và Phụ lục 2 của Quy chế Niêm yết)	36
1.13. Chứng khoán bị kiểm soát (Căn cứ vào Điều 1 – Quyết định sửa điều 19 và Phụ lục 2 của Quy chế Niêm Yết)	37
1.14. Tạm ngừng giao dịch chứng khoán niêm yết (Căn cứ vào Quy chế niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 12 năm 2007)	38
Chương 2: TỔNG QUAN VỀ HNX VÀ HSX	40
2.1. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)	40
2.1.1. Lịch sử	40
2.1.2. Quá trình hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Hà Nội	40
2.1.3. Quy định giao dịch của HNX	43
2.1.3.1. Thời gian giao dịch	43
2.1.3.2. Phương thức khớp lệnh	44
2.1.3.3. Nguyên tắc khớp lệnh	44
2.1.3.4. Đơn vị giao dịch	44
2.1.3.5. Đơn vị yết giá giao dịch	44
2.1.3.6. Biên độ dao động giá	44
2.1.3.7. Giá tham chiếu	45
2.1.3.8. Lệnh giao dịch	45
2.1.3.9. Sửa/Hủy lệnh	45
2.2. Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX)	45
2.2.1. Lịch sử	45
2.2.2. Chức năng	47
2.2.3. Quá trình hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Hồ Chí Minh ..	48
2.2.4. Quy định giao dịch của HSX	50
2.2.4.1. Thời gian giao dịch	50
2.2.4.2. Phương thức khớp lệnh	51
2.2.4.3. Nguyên tắc khớp lệnh	51

2.2.4.4. Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá.....	51
2.2.4.5. Biên độ dao động giá	52
2.2.4.6. Lệnh giao dịch.....	53
2.2.4.7. Hủy lệnh giao dịch.....	54
2.2.4.8. Thời gian thanh toán	55
2.2.4.9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	55
2.3. Điều kiện niêm yết chứng khoán ra công chúng (<i>Theo khoản 1 điều 12 luật chứng khoán năm 2006</i>)	55
2.4. Điều kiện kiểm soát của ngân hàng nhà nước với công ty tài chính cổ phần	56
2.5. Tiêu chuẩn niêm yết trên HNX và HSX	57
2.5.1. Tiêu chuẩn niêm yết cổ phiếu	57
2.5.2. Tiêu chuẩn niêm yết trái phiếu doanh nghiệp.....	59
2.6. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau khi hợp nhất doanh nghiệp	60
2.6.1. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau hợp nhất doanh nghiệp	60
2.6.2. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau sáp nhập doanh nghiệp	60
2.7. Hủy niêm yết trên HNX và HSX	61
2.7.1. Điều kiện hủy niêm yết bắt buộc	61
2.7.2. Điều kiện hủy niêm yết tự nguyện.....	61
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP	62
3.1. Thực trạng về niêm yết chứng khoán	62
3.2. Đề xuất pháp lý.....	63
KẾT LUẬN.....	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO	65
PHỤ LỤC.....	66

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

Chữ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
BCĐKT		Bảng cân đối kế toán
BCTC		Báo cáo tài chính
BKS		Ban kiểm soát
CBTT		Công bố thông tin
CSH		Chủ sở hữu
ĐHĐCĐ		Đại hội đồng cổ đông
ĐKCC		Đăng ký cuối cùng
HĐQT		Hội đồng quản trị
HS		Hồ sơ
HSNY		Hồ sơ niêm yết
KQKD		Kết quả kinh doanh
KTT		Kế toán trưởng
LCK		Luật chứng khoán
LCTT		Lưu chuyển tiền tệ
NĐ-CP		Nghị định chính phủ
OTC	Over the Counter	
QĐ- BTC		Quyết định Bộ tài chính
QĐ-TTg		Quyết định Thủ tướng
SGD		Sở giao dịch
SGDCK		Sở giao dịch chứng khoán
TCĐKNY		Tổ chức đăng ký niêm yết
TCNY		Tổ chức niêm yết
TGD		Tổng giám đốc
TTCK		Thị trường chứng khoán
TTGDCK		Thị trường giao dịch chứng khoán
UPCoM	Unlisted public companies Market	
VN		Việt Nam

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG**Trang****DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức SGDCK	9
--	---

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Thời gian giao dịch của của HNX	43
Bảng 2.2: Thời gian giao dịch của của HSX	50
Bảng 2.3: Đơn vị yết giá.....	52
Bảng 2.4: Sổ lệnh.....	54
Bảng 2.5: Thời gian thanh toán	55
Bảng 2.6: Thông kê tiêu chuẩn niên yết cổ phiếu HSX và HNX	57
Bảng 2.7: Thông kê tiêu chuẩn niên yết trái phiếu HSX và HNX.....	59

MỞ ĐẦU

Thị trường chứng khoán (TTCK) là một thể chế kinh tế bậc cao của kinh tế thị trường, hoạt động với các thiết chế nhạy cảm và phức tạp, do vậy việc đưa vào vận hành TTCK tại Việt Nam đòi hỏi phải tuân thủ và tôn trọng các quy luật của thị trường. Theo đó, cấu trúc tổ chức thị trường đòi hỏi phải tuân thủ các cấp độ tổ chức thị trường, bao gồm: (i) thị trường chính thức cho các doanh nghiệp quy mô lớn, hay còn gọi là bảng một (Main board) thường được niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán và (ii) thị trường phi tập trung, hay còn gọi là bảng hai (Second board) - hay còn có tên gọi khác là thị trường OTC (Over the Counter), là nơi tổ chức giao dịch của các công ty quy mô nhỏ, công ty khởi nghiệp hoặc công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao. Việc cấu trúc thị trường với nhiều cấp độ đã tạo nên một hệ thống chính thể thị trường nhằm giúp cho các doanh nghiệp có thể huy động tối đa các nguồn vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

Việc tạm dừng của một số thị trường chứng khoán tại một số nước sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009, cho thấy vai trò quan trọng của thị trường OTC trong hệ thống tài chính thế giới. Theo nhiều nhà nghiên cứu quốc tế về tài chính thì sự phát triển nhanh chóng về mặt quy mô, độ phức tạp của thị trường OTC đã dẫn đến sự tích tụ nguy cơ về mặt hệ thống trong hệ thống tài chính toàn cầu, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009. Chính vì vậy, cần thiết phải có một thị trường OTC được tổ chức hợp lý, hoạt động ổn định với những quy định nghiêm ngặt để quản lý thị trường OTC trên cơ sở tôn trọng các quy luật kinh tế thị trường.

Mặc dù đóng vai trò quan trọng và có sức tăng trưởng lớn như vậy, nhưng tại Việt Nam, chỉ đến năm 2009 thị trường UPCoM - Unlisted public companies Market (hay còn gọi là thị trường chứng khoán các công ty đại chúng chưa niêm yết) mới chính thức được đưa vào hoạt động tại SGDCK Hà Nội. Thị trường UPCoM của Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 3567/QĐ-BTC ngày 08/11/2007 của Bộ Tài chính và đi vào hoạt động chính thức ngày 24/6/2009 tại SGDCK Hà Nội. Đây là một dấu mốc quan trọng của TTCK Việt Nam. Sự ra đời của thị trường UPCoM thể hiện nỗ lực của Chính phủ, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu đưa thị trường tự do vào khuôn khổ quản lý của Nhà nước thông qua việc điều chỉnh một phân đoạn tương đối của thị trường tự do, thị trường dành cho chứng khoán của các CTĐC chưa niêm yết.

Đối với Việt Nam, việc đưa vào vận hành TTCK chính thức dành cho các công ty niêm yết quy mô lớn trên Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2000 và SGDCK Hà Nội năm 2005, và cuối cùng là năm 2009 đưa vào hoạt động thị trường cổ phiếu đăng ký giao dịch hay còn gọi là thị trường chứng khoán các công ty đại chúng (CTĐC) chưa niêm yết (thị trường UPCoM - Unlisted Public Companies Market), bước đầu đã hoàn thiện hệ thống tổ chức thị trường thứ cấp cho các giao dịch cổ phiếu.

Thực tiễn vận hành hơn 06 năm qua của thị trường UPCoM được tổ chức tại SGDCK Hà Nội cho thấy bước đầu đã tổ chức được một thị trường giao dịch cổ phiếu cho khoảng 250 doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, không đủ điều kiện niêm yết với tổng mức vốn hóa thị trường khoảng 54.000 tỷ đồng, hoạt động của thị trường UPCoM đã góp phần thu hẹp thị trường tự do, đưa vào quỹ đạo quản lý nhà nước để minh bạch và công khai, góp phần ổn định thị trường vốn nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Tuy nhiên, sự phát triển và tăng trưởng của thị trường UPCoM chưa được như kỳ vọng, hiện tại quy mô thị trường vẫn còn khiêm tốn, số lượng cổ phiếu niêm yết ít và nhiều doanh nghiệp cổ phần hóa chưa tham gia thị trường, tính thanh khoản của thị trường kém; cấu trúc hoạt động và phương thức giao dịch chưa hợp lý, số lượng nhà đầu tư tham gia chưa nhiều... Sự kém phát triển của thị trường UPCoM ảnh hưởng tiêu cực tới TTCK nói chung, tới doanh nghiệp niêm yết và nhà đầu tư nói riêng. Không thể phủ nhận nỗ lực của các cấp quản lý đối với sự vận hành của thị trường UPCoM thời gian qua, song cũng cần nhìn nhận thẳng thắn rằng mô hình thị trường chưa phù hợp, hàng hóa chưa phong phú, các quy định quản lý còn nhiều bất cập..., Điều này đặt ra vấn đề lý luận cần lý giải rõ, từ đó có định hướng và giải pháp phát triển thị trường này trong tương lai.

Không những thế, cho đến thời điểm này, chưa có một chuyên khảo nào nghiên cứu một cách đầy đủ, có hệ thống về thị trường UPCoM Hà Nội. Điều này đặt ra vấn đề lý luận cần lý giải rõ, từ đó có định hướng và giải pháp phát triển thị trường này trong tương lai.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

1.1. Tổng quan về thị trường chứng khoán (TTCK)

1.1.1. Khái niệm và bản chất thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán được xem là đặc trưng cơ bản, là biểu tượng của nền kinh tế hiện đại. Người ta có thể đo lường và dự tính sự phát triển kinh tế qua diễn biến của thị trường chứng khoán. Là một bộ phận cấu thành của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán được hiểu một cách chung nhất là một thị trường mà ở nơi đó người ta mua, bán, chuyển nhượng trao đổi chứng khoán nhằm mục đích kiếm lời.

Thị trường chứng khoán phải tồn tại ở một nơi mà ở đó việc mua bán chứng khoán được thực hiện. Trong quá trình phát triển và hoàn thiện thị trường chứng khoán ở các nước có nền sản xuất và lưu thông hàng hoá lâu đời như ở Mỹ, Anh, Pháp nơi đó tồn tại dưới hai hình thức: thị trường chứng khoán có tổ chức và thị trường chứng khoán phi tổ chức. Hình thái điển hình của thị trường có tổ chức là Sở giao dịch chứng khoán (Stock Exchange). Các giao dịch mua bán trao đổi chứng khoán có thể diễn ra ở thị trường sơ cấp (Primar) hay thị trường thứ cấp (Secondary market), tại Sở giao dịch (Stock Exchange) hay thị trường chứng khoán phi tập trung (Over the counter). Các quan hệ mua bán này làm thay đổi chủ sở hữu của chứng khoán, và như vậy, thực chất đây là quá trình vận động chuyển từ tư bản sở hữu sang tư bản kinh doanh.

1.1.2. Chứng khoán – Hàng hóa trên thị trường

Chứng khoán được hiểu là các loại giấy tờ có giá hay bút toán ghi số, nó cho phép chủ sở hữu có quyền yêu cầu về thu nhập và tài sản của tổ chức phát hành hoặc quyền sở hữu. Các quyền yêu cầu này có sự khác nhau giữa các loại chứng khoán tùy theo tính chất sở hữu của chúng.

Theo Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 1-1-2007, chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán là một tài sản tài chính có các đặc điểm sau:

Tính thanh khoản: tính thanh khoản của tài sản là khả năng chuyển tài sản đó thành tiền mặt. Khả năng đó cao hay thấp phụ thuộc vào khoảng thời gian và phí cần thiết cho việc chuyển đổi và rủi ro của việc giảm sút giá trị của tài sản đó do chuyển đổi. Chứng

khoán có tính lỏng cao trên thị trường chứng khoán và nói chung, các chứng khoán khác nhau có khả năng chuyển nhượng khác nhau.

Tính rủi ro: Chứng khoán là tài sản tài chính mà giá trị của nó chịu tác động lớn của rủi ro, bao gồm rủi ro có hệ thống và rủi ro không hệ thống. Rủi ro có hệ thống hay rủi ro thị trường là loại rủi ro tác động tới hầu hết các loại tài sản. Loại rủi ro này chịu ảnh hưởng của các điều kiện kinh tế chung: lạm phát, sự biến động của tỉ giá hối đoái, lãi suất. Rủi ro không có hệ thống là loại rủi ro chỉ tác động đến tài sản hay một nhóm tài sản. Loại rủi ro này liên quan đến điều kiện của các nhà phát hành. Các nhà đầu tư thường quan tâm tới việc xem xét, đánh giá các rủi ro có liên quan, trên cơ sở đó đề ra các quyết định lựa chọn, nắm giữ hay bán các chứng khoán.

Tính sinh lợi: Chứng khoán là một tài sản tài chính mà khi nắm giữ nó, nhà đầu tư mong muốn nhận được một thu nhập lớn hơn trong tương lai. Thu nhập này được đảm bảo bằng lợi tức phân chia hàng năm và việc tăng giá chứng khoán trên thị trường.

Hình thức của chứng khoán: hình thức của các loại chứng khoán có thu nhập (cổ định hoặc biến đổi) thường bao gồm phần bìa và phần bên trong. Phần bìa ghi rõ quyền đòi nợ hoặc quyền tham gia góp vốn. Số tiền ghi trên chứng khoán được gọi là mệnh giá của chứng khoán. Đối với giấy tờ có giá với lãi suất cố định bên trong cổ phiếu ghi lợi tức (coupon)- ghi rõ lãi suất hay lợi tức được hưởng. Đối với giấy tờ có giá mang lại cổ tức (cổ phiếu) bên trong chỉ ghi phần thu nhập nhưng không ghi xác định số tiền được hưởng, nó chỉ đảm bảo cho người sở hữu quyền yêu cầu về kết quả kinh doanh của công ty và được phân phối theo nghị quyết của đại hội cổ đông.

1.1.3. Phân loại thị trường chứng khoán

1.1.3.1. Căn cứ vào đối tượng mua bán

Theo đối tượng được mua bán trên thị trường chứng khoán, người ta có thể phân thị trường chứng khoán thành thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và thị trường các công cụ dẫn suất.

Thị trường cổ phiếu (The stock market) là thị trường phát hành cổ phiếu mới và mua đi bán lại cổ phiếu cũ. Thị trường này giao dịch, mua bán những cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi. Hoạt động của thị trường cổ phiếu chứa đựng cả hai lĩnh vực đầu tư chứng khoán và kinh doanh chứng khoán.

Thị trường trái phiếu (bond market) là thị trường phát hành và mua đi bán lại trái phiếu cũ như trái phiếu dài hạn kho bạc, trái phiếu đô thị, công trái nhà nước, trái phiếu

cầm cố, trái phiếu công ty. Trái phiếu thường bao gồm 2 loại cơ bản: trái phiếu doanh nghiệp (Corporate Bond) và trái phiếu Chính phủ (Government Bond). Tương ứng với hai loại trái phiếu cơ bản, thị trường trái phiếu tách ra hai thị trường trái phiếu khác nhau: thị trường trái phiếu Doanh nghiệp và thị trường trái phiếu Chính phủ.

Thị trường các công cụ dẫn suất (Derivative markets) là nơi các chứng khoán phái sinh được mua và bán. Tiêu biểu cho các công cụ này là hợp đồng quyền chọn (Options) và hợp đồng tương lai (Future contracts). Thị trường này ngày càng trở nên quan trọng đối với các nhà quản lý tài chính. Nó cung cấp công cụ phòng vệ hữu hiệu, đồng thời cũng là công cụ đầu cơ lý tưởng cho các nhà đầu tư.

1.1.3.2. Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn

Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn mà TTCK có thể được phân chia ra thành thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp.

Thị trường chứng khoán sơ cấp (Primary market) là thị trường mua bán các chứng khoán mới phát hành để huy động hoặc tăng vốn cho doanh nghiệp và Chính phủ phát hành trái phiếu để vay tiền từ tất cả thành phần của nền kinh tế quốc dân. Chính vì lẽ đó, người ta còn gọi thị trường này là thị trường phát hành.

Ngược lại, thị trường chứng khoán thứ cấp (Secondary market) là nơi mua đi bán lại các chứng khoán cũ hay đã phát hành. Các chứng khoán mua bán trên thị trường này rất đa dạng bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu của các doanh nghiệp hoặc của Chính phủ, các công cụ phái sinh như Chứng quyền, Bảo chứng phiếu, Hợp đồng quyền lựa chọn và hợp đồng tương lai.

Trung tâm của thị trường chứng khoán thứ cấp là Sở giao dịch chứng khoán. Nói đến hoạt động của thị trường chứng khoán của một nước là nói về sự tồn tại và hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán hay nói một cách khác là thị trường chứng khoán thứ cấp.

1.1.3.3. Căn cứ vào kì hạn giao dịch

Căn cứ vào kỳ hạn giao dịch, thị trường chứng khoán được chia thành thị trường giao ngay, thị trường giao dịch kì hạn và thị trường tương lai.

Thị trường giao ngay (Spot market): là thị trường mà việc giao dịch mua bán chứng khoán theo giá thoả thuận khi ký hợp đồng, nhưng thanh toán và giao nhận chứng khoán xảy ra sau ngày kí hợp đồng một hai ngày quy định. Đặc điểm chủ yếu của TTCK

sơ cấp là huy động vốn do đó người ta có thể gọi thị trường sơ cấp là thị trường huy động vốn.

Thị trường giao dịch kỳ hạn (Forward market): là thị trường mua bán giao dịch chứng khoán theo giá thoả thuận khi ký hợp đồng, nhưng thanh toán vào giao nhận chứng khoán xảy ra sau ngày ký hợp đồng một số ngày nhất định 30 ngày, 60 ngày. Thông thường, hoạt động giao dịch mua bán chứng khoán trên thị trường kỳ hạn là giao dịch thật sự, có nghĩa là có hành vi giao nhận chứng khoán và thanh toán chứng khoán xảy ra vào thời hạn quy định trong hợp đồng.

Thị trường giao dịch tương lai (Future market): được hiểu giống như thị trường giao dịch kỳ hạn, nếu có khác chỉ là những điểm sau đây:

- Các hợp đồng mua bán đã được tiêu chuẩn hoá nội dung và điều kiện thực hiện hợp đồng.

- Giao dịch thật sự về chứng khoán từ người mua sang người bán chiếm tỷ trọng nhỏ, mà chủ yếu là họ huỷ hợp đồng để được bồi thường.

- Thực chất hoạt động của thị trường chứng khoán này là hoạt động đầu cơ, do vậy một cơ chế ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng dưới hình thức tiền đặt cọc đã được hình thành và bắt buộc các bên phải thực hiện.

1.1.4. Vai trò của chứng khoán trong nền kinh tế quốc dân

Thực tế phát triển kinh tế ở các quốc gia trên thế giới đã khẳng định vai trò quan trọng của thị trường chứng khoán trong phát triển kinh tế.

- **Thứ nhất, huy động vốn đầu tư cho nền kinh tế:** thị trường chứng khoán, với việc tạo ra các công cụ có tính thanh khoản cao, có thể tích tụ, tập trung và phân phối vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

+ Trong quá trình tái sản xuất xã hội mở rộng, tất yếu hình thành hai nguồn tiền tệ: một là nguồn vốn tiền tệ tạm thời nhàn rỗi, hai là nguồn vốn chờ cơ hội đầu tư. Hệ thống ngân hàng và cơ quan tín dụng đã thu hút được phần lớn vốn tiền tệ nhàn rỗi này bằng cơ chế tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không có kỳ hạn để tái phân phối cho nền kinh tế quốc dân theo nguyên tắc tín dụng. Tuy nhiên, ngân hàng chỉ là người trung gian, cho nên ngân hàng không đủ hấp dẫn để thu hút các nguồn tiền tệ nhàn rỗi của xã hội, do đó người có tiền dư phải chuyển sang dự trữ bằng vàng, ngoại tệ để đảm bảo an toàn cho tài sản của mình.

+ Bên cạnh nguồn vốn tiền tệ tạm thời nhàn rỗi, trong xã hội của sản xuất vẫn còn tồn tại một nguồn vốn khổng lồ bằng tiền tìm cơ hội đầu tư vào sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận. Thị trường chứng khoán ra đời để thu hút nguồn vốn này và chuyển tải trực tiếp vào các doanh nghiệp.

- **Thứ hai, TTCK huy động vốn trung và dài hạn cho các doanh nghiệp** - một lĩnh vực mà các ngân hàng thương mại chưa thể đáp ứng được cho các doanh nghiệp.

+ Như chúng ta đã biết hệ thống ngân hàng hai cấp đã chia các ngân hàng ra làm hai hệ thống khác nhau. Hệ thống ngân hàng trung ương và hệ thống ngân hàng thương mại đầu tư. Hệ thống ngân hàng trung ương (còn gọi là ngân hàng nhà nước) không trực tiếp kinh doanh tiền tệ và tín dụng, nó chỉ giữ vai trò là ngân hàng phát hành và quản lý lưu thông tiền tệ, tín dụng thông qua các chính sách biện pháp của Chính phủ.

+ Mọi việc kinh doanh tiền tệ tín dụng rơi vào hệ thống ngân hàng thương mại cấp hai. Trong hệ thống này, ngân hàng thương mại chiếm tuyệt đại đa số. Đặc điểm trong cơ chế huy động vốn của ngân hàng thương mại là tiền gửi không kỳ hạn và ngắn hạn rất lớn. Với nguồn vốn này, ngân hàng thương mại không thể đầu tư trung và dài hạn cho các doanh nghiệp được.

+ Vì vậy, lỗ hổng của dòng vốn trung và dài hạn này phải được các nhà đầu tư lấp đầy bằng cách thông qua thị trường chứng khoán – một kênh dẫn vốn trực tiếp từ các nhà đầu tư có sẵn vốn chờ cơ hội đầu tư đến các doanh nghiệp đang khát vốn đầu tư vào kinh doanh sản xuất.

- **Thứ ba, TTCK cung cấp môi trường đầu tư lành mạnh cho công chúng với các cơ hội lựa chọn phong phú.** Các loại chứng khoán trên thị trường rất khác nhau về tính chất, thời hạn và độ rủi ro, cho phép các nhà đầu tư có thể lựa chọn cho mình hàng hoá phù hợp với khả năng về mặt kinh tế, mục tiêu của mình. Chính vì vậy, thị trường chứng khoán góp phần đáng kể làm tăng mức tiết kiệm quốc gia.

- **Thứ tư, đánh giá hoạt động của doanh nghiệp:** thông qua chứng khoán, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp phần nào được minh bạch hơn do yêu cầu công khai thông tin trên thị trường chứng khoán. Nhờ đó, việc đánh giá và so sánh hoạt động của các doanh nghiệp được nhanh chóng và thuận tiện, từ đó cũng tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kích thích áp dụng những cải tiến mới trong sản phẩm.

- Thứ năm, thị trường chứng khoán tạo môi trường giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô.

+ Bên cạnh việc tạo cơ hội cho Chính phủ huy động các nguồn tài chính mà không chịu áp lực của lạm phát, nó đồng thời đưa ra các chỉ báo phản ánh những động thái của nền kinh tế một cách chính xác và nhạy bén. Khi giá chứng khoán tăng lên, đầu tư mở rộng, nền kinh tế tăng trưởng, ngược lại, giá chứng khoán giảm sẽ cho thấy các dấu hiệu tiêu cực của nền kinh tế. Vì thế, mà thị trường chứng khoán vốn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là một công cụ quan trọng để Chính phủ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô của mình. Bởi vì, thông qua, thị trường chứng khoán, chính phủ có thể mua vào và bán các trái phiếu Chính phủ để tạo ra nguồn thu để bù đắp thâm hụt ngân sách và quản lý lạm phát.

+ Ngoài ra, Chính phủ cũng có thể sử dụng một số chính sách, biện pháp tác động vào thị trường nhằm định hướng đầu tư đảm bảo cho sự phát triển cân bằng của nền kinh tế. Ngoài những tác động tích cực trên đây, thị trường chứng khoán cũng có những tác động tiêu cực nhất định. TTCK hoạt động trên cơ sở thông tin hoàn hảo song ở các thị trường mới nổi, thông tin được chuyển tải tới các nhà đầu tư không đầy đủ và không giống nhau. Việc quyết định giá cả, mua bán chứng khoán của các nhà đầu tư không dựa trên cơ sở thông tin và xử lý thông tin. Như vậy, giá cả chứng khoán không phản ánh giá trị kinh tế cơ bản của công ty và không trở thành cơ sở để phân phối một cách có hiệu quả các nguồn lực. Ngoài ra, hiện tượng đầu cơ, hiện tượng mua bán nội gián, thao túng thị trường làm nản lòng các nhà đầu tư, sẽ tác động tiêu cực tới tiết kiệm và đầu tư. Nhiệm vụ của các nhà quản lý thị trường là giảm thiểu các tiêu cực của thị trường nhằm bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư và đảm bảo tính hiệu quả của thị trường.

Như vậy, vai trò của TTCK được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau. Song vai trò tích cực hay tiêu cực của TTCK có thực sự được phát huy hay hạn chế phụ thuộc đáng kể vào các chủ thể tham gia thị trường và sự quản lý của Nhà nước.

1.2. Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK)

1.2.1. Khái niệm

Sở giao dịch chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) là một tổ chức đặc biệt thuộc sở hữu Nhà nước, có tư cách pháp nhân, tự chủ về tài chính, có nhiệm vụ tổ chức mua bán, trao đổi chứng khoán không vì mục đích kiếm lời.

SGDCK hoạt động trên các lĩnh vực như tổ chức và điều hành một thị trường giao dịch chứng khoán tập trung, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động mua, bán và

trao đổi chứng khoán, công bố thông tin về chứng khoán và các hoạt động giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch.

Việt Nam, theo Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ra ngày 11/7/1998 thành lập hai trung tâm giao dịch chứng khoán trực thuộc Ủy Ban chứng khoán Nhà nước. Theo đó, hai TTGDCK là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp. Trung tâm Giao Dịch chứng khoán Hà Nội có các nhiệm vụ chủ yếu: Tổ chức, điều hành việc quản lý, mua bán chứng khoán; Quản lý, điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc mua bán chứng khoán, dịch vụ lưu ký chứng khoán; thực hiện lưu ký chứng khoán. Quyết định số 599/2007/QĐ-TTg chuyển trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh lên thành SGDCK được Thủ tướng Chính phủ ký vào ngày 11/5/2007. HOSE là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Sở giao dịch và các quy định hợp pháp khác.

Ngoài hình thái SGDCK do Nhà nước tổ chức nó còn có những hình thái tổ chức khác như:

- Sở giao dịch chứng khoán là một tổ chức hiệp hội độc lập như Sở giao dịch chứng khoán New York.

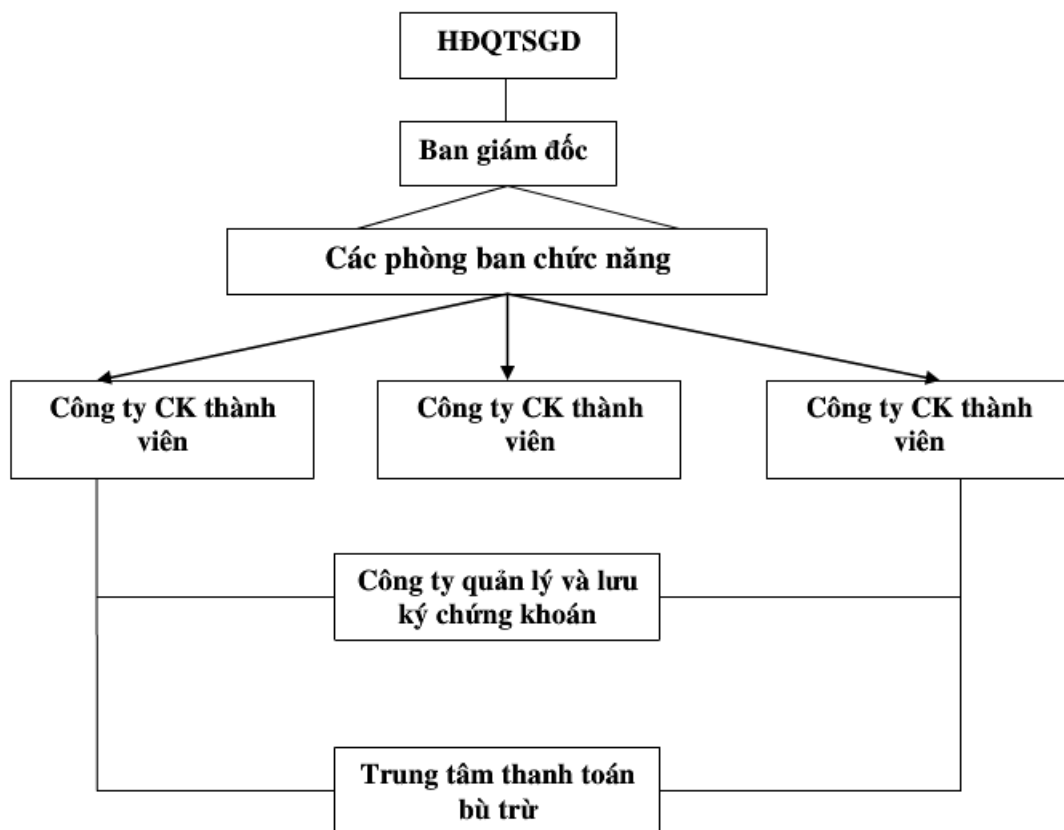
- Sở giao dịch chứng khoán là một công ty cổ phần như Sở giao dịch chứng khoán Hàn Quốc, Sở giao dịch chứng khoán Tokyo. Công ty cổ phần này có các cổ đông là các công ty chứng khoán thành viên. Đây là hình thức phổ biến nhất hiện nay.

- SGDCK được tổ chức dưới hình thái là công ty cổ phần nhưng có sự tham gia và quản lý của Nhà nước. Đây là hình thức phổ biến ở phần lớn các nước Châu Á. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành do cũng tương tự như công ty cổ phần nhưng trong thành phần của Hội đồng quản trị có một số thành viên do Ủy ban chứng khoán Quốc gia đưa vào. Giám đốc điều hành Sở là do UBCK quốc gia bổ nhiệm. - Sở giao dịch chứng khoán cũng có thể tồn tại là một công ty tư nhân. Thông thường, hình thái tổ chức này là hình thái tiền thân của Sở giao dịch chứng khoán của các nước như Anh, Hà Lan.

1.2.2. Cơ cấu tổ chức SGDCK

Mặc dù thị trường chứng khoán các quốc gia trên thế giới có thời điểm ra đời khác nhau, theo mô hình cổ điển hay mô hình mới nổi và hình thức sở hữu khác nhau nhưng các SGDCK đều có cơ cấu tổ chức như sau:

Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức SGDCCK



Hội đồng quản trị (HDQT): là cơ quan quản lý cao nhất của SGDCCK có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế về tổ chức hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán.
- Kết nạp thành viên của SGDCCK, đình chỉ, khai trừ thành viên.
- Ban hành các quy chế về đăng ký, yết giá chứng khoán tại SGDCCK.
- Quy định lệ phí các thành viên, lệ phí giao dịch, lệ phí các dịch vụ như thông tin, thanh toán bù trừ, đăng ký và quản lý chứng khoán.

Ban giám đốc điều hành: là cơ quan thường trực của Sở giao dịch chứng khoán. Ban giám đốc là người trực tiếp tổ chức, quản lý, giám sát và điều hành toàn bộ hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán.

Các phòng ban: các chức năng của SGDCCK càng nhiều, cơ quan quản trị cần phải chia thành nhiều ban, các ban này có chức năng tư vấn, hỗ trợ cho HDQT và ban giám đốc điều hành trên cơ sở đưa ra ý kiến đề xuất thuộc lĩnh vực của ban.

Các phòng chuyên môn:

- Phòng giao dịch

- Phòng niêm yết
- Phòng điều hành thị trường
- Phòng giám sát
- Phòng thành viên
- Phòng nghiên cứu phát triển
- Phòng công nghệ tin học

1.2.3. Thành viên của Sở giao dịch chứng khoán

- Sở giao dịch chứng khoán có các thành viên giao dịch là các công ty chứng khoán. Công ty chứng khoán để trở thành thành viên của Sở giao dịch phải được một cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp giấy phép hoạt động, phải có số vốn tối thiểu theo quy định và có những chuyên gia kinh tế, pháp lý đã được đào tạo về phân tích kinh doanh chứng khoán và ngoài ra phải đáp ứng được các yêu cầu trở thành thành viên của SGDCK và được hưởng các quyền, cũng như nghĩa vụ do SGDCK quy định.

- Hình thức của các công ty chứng khoán có thể là:

- + Quốc doanh
- + Cổ phần
- + Trách nhiệm hữu hạn
- + Liên doanh nước ngoài
- + Doanh nghiệp tư nhân

- Theo Luật chứng khoán ở Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1-1-2007, hình thức công ty chứng khoán là công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chức năng của các công ty chứng khoán:

Công ty chứng khoán là người môi giới chứng khoán (chứng khoán nợ, chứng khoán vốn, chứng quyền, bảo chứng phiếu, và hợp đồng quyền lựa chọn) cho khách hàng để hưởng hoa hồng. Công ty là người trung gian mua bán. Công ty chứng khoán thực hiện lệnh mua bán chứng khoán tại sàn giao dịch. Để có đủ điều kiện tài chính thực hiện chức năng môi giới, Luật chứng khoán và quy chế của SGDCK thường quy định số vốn tối thiểu để thực hiện chức năng này. Các công ty chứng khoán Việt Nam phải có mức vốn tối thiểu là 25 tỷ đồng Việt Nam để đảm bảo cho hoạt động của mình [Điều 18 Nghị định 14/2007/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán].

Chức năng thứ hai của công ty chứng khoán là tự doanh, có nghĩa là kinh doanh mua bán cho mình theo nguyên tắc ưu tiên cho khách hàng trước, rồi đến mình sau. Tuyệt đối cấm những giao dịch của Công ty chứng khoán mà thanh toán bằng tiền của khách hàng. Để đảm bảo an toàn cho các chức năng khác cũng như điều kiện cần về tài chính của chức năng này, các công ty chứng khoán Việt Nam phải có mức vốn là 100 tỷ đồng [Điều 18 khoản 1(b) Nghị định 14/2007/NĐ-CP].

Chức năng thứ ba của các Công ty chứng khoán là bảo lãnh chứng khoán phát hành. Nhờ vào chức năng trung gian của mình mà Công ty chứng khoán có mối quan hệ rất rộng rãi với khách hàng, nhất là các nhà đầu tư để triển khai hoạt động bảo lãnh chứng khoán mới phát hành. Muốn thực hiện chức năng này, trách nhiệm tài chính của các Công ty chứng khoán rất cao vì vậy, vốn tối thiểu cho chức năng bảo lãnh là 165 tỷ đồng [Điều 18 khoản 1(c) Nghị định 14/2007/NĐ-CP].

Ngoài chức năng trên, Công ty chứng khoán còn có thể thực hiện thêm một số chức năng khác như quản lý danh mục đầu tư, bảo quản chứng khoán, cho vay chứng khoán.

1.2.4. Các nguyên tắc hoạt động của SGĐCK

SGĐCK không phải là một nơi mà khách hàng trực tiếp gặp nhau để đàm phán, kí kết các hợp đồng mua bán chứng khoán, mà phải được thực hiện thông qua trung gian.

Đối tượng mua bán trong Sở giao dịch là những chứng thư có giá, chứng chỉ có dấu hiệu của giá trị tài sản, bản thân các chứng thư ấy không có giá trị nội tại. Khách hàng mua bán không gặp nhau, không nhìn thấy chứng khoán. Mọi việc mua bán đều thực hiện qua lệnh bán hay lệnh mua. Tất cả những đặc trưng ấy đòi hỏi mọi hoạt động kinh doanh của SGĐCK phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản sau đây:

1.2.4.1. Tuân thủ khung luật pháp và quy chế về thị trường chứng khoán

Các hoạt động mua bán, trao đổi, chuyển nhượng, vay mượn chứng khoán và phát hành chứng khoán đều phải tuân thủ khung luật pháp và quy chế về TTCK.

- Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp các quốc gia chưa ban hành Luật chứng khoán thì tuân thủ Nghị định và các văn bản pháp luật trực tiếp và gián tiếp điều chỉnh.

- Luật thương mại
- Luật Doanh nghiệp
- Luật về quyền sở hữu
- Luật phá sản

- Các quy chế có liên quan như: quy chế công ty chứng khoán, quy chế SGDCK, quy chế đăng kí và niêm yết chứng khoán.

1.2.4.2. Nguyên tắc trung gian

Nguyên tắc trung gian trong giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua các nhà trung gian môi giới và các nhà kinh doanh chứng khoán.

Các trung gian môi giới mua bán chứng khoán cho khách hàng để được hưởng hoa hồng, họ có thể cung cấp đầy đủ các dịch vụ có liên quan đến chứng khoán cho khách hàng như: đại diện cho khách hàng để thương lượng mua bán chứng khoán, ứng vốn trước cho khách hàng trong các nghiệp vụ mua trước bán sau (giao dịch bảo chứng), cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn, đầu tư mua bán chứng khoán. Hoặc họ chỉ cung cấp một số ít dịch vụ Theo yêu cầu của khách hàng như làm trung gian mua bán chứng khoán cho khách hàng hoặc chỉ làm đại diện cho người sở hữu chứng khoán.

Các nhà kinh doanh chứng khoán cũng là những nhà trung gian mua bán chứng khoán trên thị trường, nhưng không phải cho khách hàng mà là cho chính họ, bằng nguồn vốn đầu tư để hưởng lợi từ chênh lệch giá, vì vậy trong khi theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, các nhà kinh doanh chứng khoán sẽ không tránh khỏi các hành vi đầu cơ, thao túng, làm sai lệch giá cả, gây ra những biến động giá chứng khoán một cách giả tạo. Mặc dù vậy, cũng không thể phủ nhận vai trò hữu ích của các nhà kinh doanh chứng khoán với tư cách là nhà tạo lập thị trường, làm cho hoạt động của TTCK diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn bằng cách mua vào khi thị trường có cung chứng khoán lớn hơn cầu chứng khoán, và ngược lại, khi cầu chứng khoán lớn hơn cung, họ sẽ là người bán ra.

Các trung gian môi giới trên thị trường chứng khoán Việt Nam là các công ty chứng khoán thành viên của TTGDCK hay SGDCK, được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn. Theo điều 60 Luật Chứng khoán 2006, các công ty chứng khoán có thể thực hiện một số hoặc toàn bộ nghiệp vụ kinh doanh sau: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán. như vậy, các công ty chứng khoán sẽ đóng vai trò trung gian môi giới để thực hiện các lệnh giao dịch cho khách hàng, hoặc thực hiện các giao dịch tự doanh.

1.2.4.3. Nguyên tắc đấu giá

Nguyên tắc xác định giá trong SGDCK là đấu giá tự do giữa những người môi giới với nhau dựa theo lệnh mua bán chứng khoán của khách hàng. Nguyên tắc này dựa trên mối quan hệ cung cầu quyết định.

Căn cứ vào các hình thức, đấu giá có những loại sau đây:

Đấu giá trực tiếp: là hình thức đấu giá trong đó các nhà môi giới chứng khoán gặp nhau thông qua người trung gian (một chuyên gia chứng khoán) tại quầy giao dịch để thương lượng giá.

Đấu giá gián tiếp: là hình thức đấu giá mà các nhà môi giới chứng khoán không trực tiếp gặp nhau, mà việc thương lượng giá được thực hiện gián tiếp thông qua hệ thống điện thoại và mạng máy tính.

Đấu giá tự động: là hình thức đấu giá thông qua hệ thống máy tính nối giữa máy chủ của SGD và mạng máy tính của các công ty chứng khoán. Các lệnh mua, bán được truyền đến máy chủ. Tại máy chủ, các lệnh mua và bán có giá phù hợp sẽ được khớp lệnh tự động và thông báo kết quả cho những công ty chứng khoán có các lệnh đặt hàng được thực hiện.

Căn cứ vào phương thức đấu giá, có hình thức đấu giá định kỳ và liên tục:

Đấu giá định kỳ: là hệ thống trong đó, các giao dịch chứng khoán được tiến hành ở một mức giá duy nhất tập hợp bằng cách tập hợp tất cả các đơn đặt hàng mua và bán trong một khoảng thời gian nhất định. Phương thức này xác định mức giá cung cầu do đó rất hiệu quả trong việc hạn chế mức giá biến động quá mức phát sinh tuy nhiên lại có hạn chế do không phản ánh kịp thời những thông tin về thị trường và hạn chế tính cấp thời của các giao dịch.

Do vậy, hình thức này chỉ thích hợp với thời kỳ đầu của TTCK khi mà số lượng khách hàng và khối lượng giao dịch nhỏ, chưa sôi động.

Đấu giá liên tục: là hệ thống trong đó việc mua bán chứng khoán được tiến hành liên tục bằng cách phối hợp các đơn đặt hàng của khách hàng ngay khi phối hợp được. Khi thị trường có những đơn đặt hàng và khối lượng giao dịch lớn thì hình thức này tỏ ra có hiệu quả do có thể nhanh chóng phản ứng lại trước những thay đổi của thị trường.

1.2.4.4. Nguyên tắc công khai

Tất cả các hoạt động trên thị trường chứng khoán đòi hỏi phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch và công khai. Các thông tin về chứng khoán được giao dịch, giá chứng khoán mà đặc biệt giá cổ phiếu phản ánh giá trị thực chất của công ty cổ phần, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty có chứng khoán niêm yết trên thị trường. Số lượng và giá cả của từng loại chứng khoán đã mua bán đều được công bố một cách công khai trên thị trường, và trên các phương tiện truyền thông đại chúng, để đảm bảo các nhà đầu tư đều

có được thông tin như nhau. Nếu ai đó sử dụng thông tin nội bộ hay các thông tin chưa được phép công bố để giao dịch thu lợi bất chính sẽ được xem là hành vi giao dịch nội gián và đây là hành vi cấm.

TTGDCK Việt Nam ngay từ đầu cũng hướng tới việc xây dựng một hệ thống công bố thông tin tuân thủ các nguyên tắc hàng đầu là đúng sự thật, có hiệu quả, đúng lúc và các nhà đầu tư phải dễ dàng và có cơ hội ngang bằng nhau trong tiếp cận thông tin. Điều kiện tiên quyết để công khai hoá thông tin cũng như hệ thống công bố thông tin có hiệu quả là, bản thân các nhà đầu tư và ban lãnh đạo các công ty có chứng khoán được giao dịch phải nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của việc công khai hoá thông tin, sự tuân thủ các nguyên tắc các quy định về kế toán, kiểm toán; sự tin tưởng của công chúng vào các định chế tài chính và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông đại chúng.

1.3. Niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán

1.3.1. Khái niệm về niêm yết chứng khoán

Niêm yết chứng khoán là việc đưa các chứng khoán có đủ điều kiện vào giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán (Khoản 17 Điều 6 Luật Chứng khoán 2006).

Điều 40 Luật CK 2006 đã sửa đổi bổ sung:

- Tổ chức phát hành khi niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện về vốn, hoạt động kinh doanh và khả năng tài chính, số cổ đông hoặc số người sở hữu chứng khoán.

- Tổ chức phát hành nộp hồ sơ niêm yết phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ niêm yết. Tổ chức tư vấn niêm yết, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán và bất cứ tổ chức, cá nhân nào xác nhận hồ sơ niêm yết phải chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hồ sơ niêm yết.

- Chính phủ quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành Việt Nam, tổ chức phát hành nước ngoài tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán của Việt Nam; quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành VN tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

1.3.2. Điều kiện niêm yết

Nhằm đảm bảo an toàn cho các giao dịch tại SGDCCK hoặc TTGDCK và quyền lợi của các nhà đầu tư, thông qua đó đảm bảo khả năng hoạt động bình thường của SGDCCK

và TTGDCK thì chứng khoán giao dịch tại đó phải là loại chứng khoán có chất lượng cao. Muốn vậy thì phải đặt ra những tiêu chuẩn cho việc niêm yết.

Khoản 1 Điều 40 LCK quy định: “Tổ chức phát hành khi niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện về vốn, hoạt động kinh doanh và khả năng tài chính, số cổ đông hoặc số người sở hữu chứng khoán.” Như vậy, tổ chức phát hành cần phải đáp ứng những điều kiện nhất định thì chứng khoán mới được niêm yết tại SGDCK hoặc TTGDCK.

Điều 8 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 quy định chi tiết thi hành Luật chứng khoán đã đưa ra những điều kiện niêm yết tại SGDCK, theo đó điều kiện này được áp dụng phân biệt cho ba nhóm đối tượng là cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. Như vậy, ngoài ba loại chứng khoán này thì các loại chứng khoán khác sẽ không được niêm yết tại SGDCK (như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu của chính quyền địa phương). Theo đó:

Đối với Cổ phiếu

- Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 80 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán. Căn cứ vào tình hình phát triển thị trường, mức vốn có thể được Bộ Tài chính điều chỉnh tăng hoặc giảm trong phạm vi tối đa 30% sau khi xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ;

- Hoạt động kinh doanh hai năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký niêm yết;

- Không có các khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng theo quy định của pháp luật; công khai mọi khoản nợ đối với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan;

- Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ;

- Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;

- Có hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 14/2007/NĐ-CP.

Đối với Trái phiếu

- Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 80 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;

- Hoạt động kinh doanh của hai năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

- Có ít nhất 100 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành;

- Có hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 14/2007/NĐ-CP.

Đối với chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng

- Là quỹ đóng có tổng giá trị chứng chỉ quỹ (theo mệnh giá) phát hành từ 50 tỷ đồng Việt Nam trở lên hoặc công ty đầu tư chứng khoán có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 50 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;

- Sáng lập viên và thành viên Ban đại diện quỹ đầu tư chứng khoán hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty đầu tư chứng khoán phải cam kết nắm giữ 100% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo;

- Có ít nhất 100 người sở hữu chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng hoặc ít nhất 100 cổ đông nắm giữ cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Có hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định 14/2007/NĐ-CP.

Trong thời gian thực hiện chuyển đổi từ TTGDCK thành SGDCK theo quy định tại khoản 5 Điều 134 Luật Chứng khoán, tổ chức mới đăng ký niêm yết chứng khoán tại TTGDCK thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP, tức là đáp ứng các điều kiện niêm yết

đối với cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 9 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 quy định chi tiết thi hành Luật chứng khoán đã đưa ra những điều kiện niêm yết tại TTGDCK, khác với Điều 8 Nghị định này, đối tượng được niêm yết tại TTGDCK ngoài cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp còn có trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán nếu như có đề nghị của tổ chức phát hành trái phiếu. Chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng không được niêm yết tại TTGDCK.

Điều kiện niêm yết cổ phiếu

- Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 10 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- Cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;
- Có hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP;
- Việc niêm yết cổ phiếu của các doanh nghiệp thành lập mới thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng hoặc công nghệ cao, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần không phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP.

Điều kiện niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

- Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 10 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn;

- Có hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này.

Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo đề nghị của tổ chức phát hành trái phiếu.

Trường hợp chứng khoán đủ tiêu chuẩn niêm yết mà chưa niêm yết tại TTGDCK được giao dịch tại công ty chứng khoán và chuyển kết quả giao dịch thông qua TTGDCK để thanh toán thông qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

1.3.3. Mục tiêu niêm yết chứng khoán

1.3.3.1. Tăng nguồn vốn hoạt động và tăng vốn tự có cho doanh nghiệp

Một trong những động cơ của các công ty cổ phần khi niêm yết cổ phiếu trên TTCK là huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng hoạt động. Nếu công ty hoạt động tốt, uy tín không ngừng được nâng cao thì kênh huy động vốn từ TTCK sẽ tạo ra một nguồn vốn lớn cho doanh nghiệp trong một thời gian ngắn. Hình thức huy động này không quá tốt kém chi phí và có thể được thực hiện nhiều lần, nhiều đợt và điều quan trọng là không cần phải có tài sản thế chấp, bảo lãnh như vay vốn ngân hàng. Một lợi thế của hình thức huy động này là với các dự án có rủi ro lớn hơn bình thường hay dự kiến là lợi nhuận không được đảm bảo chắc chắn thì các chủ sở hữu cũ của công ty không phải gánh chịu toàn bộ các rủi ro đó mà được các cổ đông mới san sẻ cùng. So với phương thức tạo vốn bằng việc vay ngân hàng thì huy động vốn qua TTCK linh hoạt hơn, không bị ràng buộc về lãi suất vay vốn.

Ngoài ra, có rất nhiều trường hợp các công ty niêm yết huy động vốn trên TTCK nhưng không phải có ngay vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Các công ty huy động vốn trong những trường hợp này hạn chế hơn vì động cơ khác, đó chỉ là nhằm tăng vốn tự có của mình. Có nhiều lý do để giải thích việc tăng vốn tự có này, chẳng hạn để đảm bảo mức vốn pháp định theo quy định trong một lĩnh vực ngành nghề nào đó, hay để đảm bảo mức vốn tự có nào đó mới đủ điều kiện vay vốn ngân hàng hoặc để có thể tham gia đấu thầu, hay đầu tư vào một dự án cụ thể.

1.3.3.2. Công ty niêm yết muốn quảng bá tên tuổi, hình ảnh công ty

Niem yết tô vẽ thêm hình ảnh của công ty trong con mắt các nhà đầu tư, khách hàng, chủ nợ, người cung ứng, nhân viên. Khi được niêm yết thì các kế hoạch kinh doanh, chiến lược sản phẩm mới được thường xuyên đề cập, giới thiệu trên các phương tiện thông tin sẽ

làm tăng nhanh tính phổ biến, quen thuộc với tên tuổi, hình ảnh công ty, làm cho công ty có nhiều lợi thế cạnh tranh bằng việc gây chú ý tới khách hàng, thu hút khách hàng, giành thị phần lớn hơn. Hình ảnh, tên tuổi công ty niêm yết được giới thiệu liên tục, được tăng lên không chỉ trong mắt khách hàng mà ngay cả những người trong cùng lĩnh vực. Do đó, một công ty niêm yết cũng có lợi thế lớn trong việc hấp dẫn, thu hút các đối tượng cán bộ nhân viên vào làm việc trong công ty đặc biệt là các cán bộ quản trị điều hành cao cấp. Hơn nữa, khi đáp ứng được các yêu cầu, điều kiện đề được niêm yết thì điều đó đối với công chúng, đối với thị trường, công ty đó đã đạt được một uy tín nhất định, một uy tín thường là cao hơn so với trước khi niêm yết.

1.3.3.3. Niêm yết tạo điều kiện cho người lao động tham gia góp vốn vào công ty

Khi công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên TTCK thì người lao động cũng có thể mua các cổ phiếu của chính công ty mình. Nhiều công ty đã coi đây là một trong những động cơ chính khi niêm yết nhằm đưa vào áp dụng một chính sách trả lương, chế độ thưởng mới có tính khuyến khích người lao động hơn. Nhiều công ty cổ phần gặp rất nhiều khó khăn khi bán cổ phiếu cho người lao động, kể cả khi bán ưu đãi, một phần là do tâm lý lo sợ khó chuyển nhượng, khó chuyển thành tiền và còn tài sản khác của người lao động. Nhờ tính thanh khoản cao, dễ dàng, thuận tiện chuyển nhượng trên thị trường chứng khoán khi đó người lao động mới sẵn sàng mua cổ phiếu của công ty. Khi cũng là những cổ đông, những đồng chủ sở hữu thì quyền lợi của người lao động sẽ gắn trực tiếp nhiều hơn đối với uy tín, kết quả kinh doanh và lợi nhuận của công ty.

1.3.4. Phân loại niêm yết chứng khoán

1.3.4.1. Niêm yết lần đầu (Initial Listing)

Niêm yết lần đầu là việc cho phép chứng khoán của tổ chức phát hành được đăng ký niêm yết giao dịch chứng khoán lần đầu tiên sau khi phát hành ra công chúng (IPO) khi tổ chức phát hành đó đáp ứng được các tiêu chuẩn về niêm yết.

1.3.4.2. Niêm yết bổ sung (Additional Listing)

Niêm yết bổ sung là quá trình chấp thuận của SGDCK cho một công ty niêm yết được niêm yết các cổ phiếu mới phát hành với mục đích tăng vốn hay vì các mục đích khác như sáp nhập, chi trả cổ tức, thực hiện các trái quyền hoặc thực hiện các trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu...

1.3.4.3. Thay đổi niêm yết (Change Listing)

Thay đổi niêm yết phát sinh khi công ty niêm yết thay đổi tên chứng khoán giao dịch, khối lượng, mệnh giá hoặc tổng giá trị chứng khoán được niêm yết của mình.

1.3.4.4. Niêm yết lại (Relisting)

Là việc cho phép một công ty phát hành được tiếp tục niêm yết trở lại các chứng khoán trước đây đã bị hủy bỏ niêm yết vì các lý do không đáp ứng được các tiêu chuẩn duy trì niêm yết.

1.3.4.5. Niêm yết cửa sau (Back door Listing)

Là trường hợp một tổ chức niêm yết chính thức sáp nhập, liên kết hoặc tham gia vào hiệp hội với một tổ chức, nhóm không niêm yết và kết quả là các tổ chức không niêm yết đó lấy được quyền kiểm soát tổ chức niêm yết.

1.3.4.6. Niêm yết toàn phần và niêm yết từng phần (Dual Listing & Partial listing)

- **Niêm yết toàn phần** là việc niêm yết tất cả các cổ phiếu sau khi đã phát hành ra công chúng trên một SGDCK trong nước hoặc nước ngoài.

- **Niêm yết từng phần** là việc niêm yết một phần trong tổng số chứng khoán đã phát hành ra công chúng của lần phát hành đó, phần còn lại không hoặc chưa được niêm yết. Niêm yết từng phần thường diễn ra ở các công ty lớn do Chính phủ kiểm soát, phần chứng khoán phát hành ra thị trường do các nhà đầu tư cá nhân nắm giữ được niêm yết, còn phần nắm giữ của Chính phủ hoặc tổ chức đại diện cho Chính phủ nắm giữ không được niêm

1.3.7.7. Niêm yết chéo

Đây là hình thức chứng khoán của các công ty vừa được niêm yết trên TTCK trong nước, vừa được niêm yết trên TTCK nước ngoài.

1.4. Hồ sơ đăng ký niêm yết

1.4.1. Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu bao gồm (Theo khoản 3 Điều 57 NBĐ 58/2012 NB-CP)

- Giấy đăng ký niêm yết trái phiếu;
- Quyết định thông qua việc niêm yết trái phiếu của Hội đồng quản trị hoặc trái phiếu chuyển đổi của Đại hội đồng cổ đông (đối với công ty cổ phần); Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu công ty (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên);
- Sổ đăng ký chủ sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết;

- Bản cáo bạch theo mẫu của Bộ Tài chính (Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành);

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư, bao gồm:

+ Các điều kiện thanh toán;

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu;

+ Điều kiện chuyển đổi (trường hợp niêm yết trái phiếu chuyển đổi);

+ Các điều kiện khác.

- Cam kết bảo lãnh thanh toán hoặc Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm, kèm tài liệu hợp lệ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp và hợp đồng bảo hiểm (nếu có) đối với các tài sản đó trong trường hợp niêm yết trái phiếu có bảo đảm. Tài sản dùng để bảo đảm phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền;

- Hợp đồng giữa tổ chức phát hành và đại diện người sở hữu trái phiếu;

- Giấy chứng nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc trái phiếu của tổ chức đó đã đăng ký, lưu ký tập trung;

- Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng cổ phần.

1.4.2 Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng bao gồm: (Theo khoản 4 Điều 57 ND 58/2012 ND-CP)

- Giấy đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc Giấy đăng ký niêm yết cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Sổ đăng ký nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc sổ đăng ký cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Điều lệ Quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo mẫu do Bộ Tài chính quy định và Hợp đồng giám sát đã được Đại hội nhà đầu tư hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bản cáo bạch theo mẫu của Bộ Tài chính;

- Danh sách và lý lịch tóm tắt của thành viên Ban đại diện quỹ; cam kết bằng văn bản của các thành viên độc lập trong Ban đại diện quỹ về sự độc lập của mình đối với công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Cam kết của thành viên Ban đại diện quỹ đầu tư chứng khoán hoặc của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc

(Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng (nếu có) của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng về việc nắm giữ 100% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo;

- Báo cáo kết quả đầu tư của quỹ và công ty đầu tư chứng khoán đại chúng tính đến thời điểm đăng ký niêm yết có xác nhận của ngân hàng giám sát;

- Giấy chứng nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng hoặc cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đã đăng ký, lưu ký tập trung.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ trong đó có 01 bộ gốc và 01 bộ bản sao kèm theo 01 bản dữ liệu điện tử.

+ Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GDCK TP Hồ Chí Minh hoặc Sở GDCK Hà Nội.

Sở giao dịch chứng khoán sau khi chấp thuận cho tổ chức đăng ký niêm yết phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bản sao hồ sơ đăng ký niêm yết.

1.4.3. Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu bao gồm: (Theo khoản 3 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP)

- Giấy đăng ký niêm yết trái phiếu;

- Quyết định thông qua việc niêm yết trái phiếu của Hội đồng quản trị hoặc trái phiếu chuyển đổi của Đại hội đồng cổ đông (đối với công ty cổ phần), niêm yết trái phiếu của Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu công ty (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên);

- Sổ đăng ký chủ sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết;

- Bản cáo bạch theo mẫu của Bộ Tài chính;

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư, bao gồm các điều kiện thanh toán, tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, điều kiện chuyển đổi (trường hợp niêm yết trái phiếu chuyển đổi) và các điều kiện khác;

- Cam kết bảo lãnh thanh toán hoặc Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm, kèm tài liệu hợp lệ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp và hợp đồng bảo hiểm (nếu có) đối với các tài sản đó trong trường hợp niêm yết trái phiếu có bảo đảm. Tài sản dùng để bảo đảm phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền;

- Hợp đồng giữa tổ chức phát hành và đại diện người sở hữu trái phiếu;

- Giấy chứng nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc trái phiếu của tổ chức đó đã đăng ký, lưu ký tập trung;

- Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng cổ phần.

1.4.4. Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng và cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng bao gồm: (Theo khoản 4 Điều 57 NB 58/2012 NB-CP)

- Giấy đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc Giấy đăng ký niêm yết cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Sổ đăng ký nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc sổ đăng ký cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Điều lệ Quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo mẫu do Bộ Tài chính quy định và Hợp đồng giám sát đã được Đại hội nhà đầu tư hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bản cáo bạch theo mẫu của Bộ Tài chính;

- Danh sách và lý lịch tóm tắt của thành viên Ban đại diện quỹ; cam kết bằng văn bản của các thành viên độc lập trong Ban đại diện quỹ về sự độc lập của mình đối với công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Cam kết của thành viên Ban đại diện quỹ đầu tư chứng khoán hoặc của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng (nếu có) của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng về việc nắm giữ 100% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo;

- Báo cáo kết quả đầu tư của quỹ và công ty đầu tư chứng khoán đại chúng tính đến thời điểm đăng ký niêm yết có xác nhận của ngân hàng giám sát;

- Giấy chứng nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng hoặc cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đã đăng ký, lưu ký tập trung.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ trong đó có 01 bộ gốc và 01 bộ bản sao kèm theo 01 bản dữ liệu điện tử

+ Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GDCK TP Hồ Chí Minh hoặc Sở GDCK Hà Nội

Sở giao dịch chứng khoán sau khi chấp thuận cho tổ chức đăng ký niêm yết phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bản sao hồ sơ đăng ký niêm yết.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- BCTC bao gồm BCĐKT, KQKD, LCTT, Thuyết minh BCTC.

- Trường hợp TCĐKNY là công ty Mẹ thì BCTC phải gồm BCTC hợp nhất và BCTC của Cty Mẹ.

- BCTC phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Ý kiến kiểm toán đối với BCTC phải thể hiện chấp nhận toàn bộ.

- Trường hợp HS nộp trước ngày 01/03 hàng năm thì BCTC của năm trước đó có thể là chưa kiểm toán nhưng phải có BCTC kiểm toán của 02 trước liền kề.

- Trường hợp ngày kết thúc kỳ kế toán của BCTC gần nhất cách thời điểm gửi HS NY hợp lệ quá 90 ngày thì TCĐKNY phải lập BCTC bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất.

- Trường hợp TCĐKNY thực hiện phát hành thêm để tăng vốn sau thời điểm kết thúc niên độ của BCTC gần nhất thì phải kiểm toán vốn cho phần phát hành thêm đó.

- BCTC kiểm toán nếu là bản sao thì phải có chứng thực của cơ quan công chứng hoặc của TCKT, nếu là BCTC chưa kiểm toán thì sao y của TCNY.

BẢN CÁO BẠCH NY LẦN ĐẦU

- Trường hợp ĐHĐCĐ của TCĐKNY đã thông qua NQ về việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn/ để trả cổ tức/thưởng cổ phiếu; phát hành trái phiếu và/hoặc trái phiếu chuyển đổi thì phải bổ sung thêm thông tin về những vấn đề này vào Điểm 16 Mục IV Mẫu Bản cáo bạch niêm yết.

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hồ sơ đăng ký niêm yết phải kèm theo công văn chấp thuận đăng ký niêm yết của cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký niêm yết phải có đầy đủ các nội dung quy định tại Mẫu Bản cáo bạch niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ- BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính.

- Có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch HĐQT, TGD, Trưởng BKS và KTT của TCKNY và người đại diện theo pháp luật của TCTV. Trường hợp ký thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

1.5. Thay đổi đăng ký niêm yết

1.5.1. Các trường hợp phải thay đổi niêm yết chứng khoán

(Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 59 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

Tổ chức niêm yết phải làm thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết trong các trường hợp sau:

- Thực hiện tách, gộp cổ phiếu, phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc cổ phiếu thưởng hoặc chào bán quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

- Tổ chức niêm yết bị tách hoặc nhận sáp nhập

- Các trường hợp thay đổi số lượng chứng khoán giao dịch

+ Công ty quản lý quỹ phải đăng ký niêm yết bổ sung trong trường hợp phát hành thêm chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư hiện hữu thông qua phát hành quyền mua chứng chỉ quỹ đóng được chuyển nhượng.

+ Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành thêm, tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ phải thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung Sở Giao dịch.

1.5.2. Hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết

(Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 59 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

- Giấy đề nghị thay đổi ĐKNY, trong đó nêu lý do dẫn đến việc thay đổi niêm yết và các tài liệu có liên quan

- QĐ thông qua việc thay đổi NY CP của ĐHĐCĐ, thay đổi NY TP của HĐQT hoặc TP chuyển đổi của ĐHĐCĐ (đối với CTCP); thay đổi NY TP của Hội đồng thành viên (đối

với Cty TNHH từ 02 TV trở lên) hoặc CSH công ty (đối với Cty TNHH 01 thành viên) hoặc của đại diện CSH vốn (đối với Cty NN); thay đổi NY CCQ của Đại hội nhà đầu tư hoặc thay đổi NY CP của ĐHĐCĐ Cty đầu tư chứng khoán

1.6. Hủy bỏ niêm yết

1.6.1. Chứng khoán bị huỷ bỏ niêm yết khi xảy ra một trong các trường hợp sau

(Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

- Tổ chức niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán không đáp ứng các điều kiện niêm yết quy định của Nghị định này tại Điểm a, d Khoản 1 Điều 53 hoặc Điểm a,c Khoản 1 Điều 54 đối với cổ phiếu; Điểm a,c Khoản 2 Điều 53 hoặc Điểm a Khoản 2 Điều 54 đối với trái phiếu doanh nghiệp; Điểm a,c Khoản 3 Điều 53 đối với chứng chỉ quỹ trong thời hạn 01 năm.

- Tổ chức niêm yết ngừng hoặc bị ngừng các hoạt động sản xuất kinh doanh chính từ 01 năm trở lên.

- Tổ chức niêm yết bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành

- Cổ Phiếu không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 12 tháng

- Kết quả sản xuất kinh doanh bị lỗ trong 03 năm liên tục hoặc tổng số lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp trong Báo cáo tài chính năm gần nhất trước thời điểm xem xét

- Tổ chức niêm yết chấm dứt sự tồn tại do sáp nhập, hợp nhất, chia, giải thể hoặc phá sản, quỹ đầu tư chứng khoán chấm dứt hoạt động

- Trái phiếu đến thời gian đáo hạn hoặc trái phiếu niêm yết được tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn

- Tổ chức kiểm toán có ý kiến không chấp nhận thực hiện kiểm toán hoặc có ý kiến không chấp nhận hoặc từ chối cho ý kiến đối với báo cáo tài chính năm gần nhất của tổ chức niêm yết

- Tổ chức được chấp thuận niêm yết không tiến hành các thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn tối đa là 03 tháng kể từ ngày được chấp thuận niêm yết

- Tổ chức niêm yết vi phạm chậm nộp báo cáo tài chính năm trong 03 năm liên tiếp

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán phát hiện tổ chức niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết hoặc hồ sơ niêm yết chứa đựng những thông tin sai lệch nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư

- Tổ chức niêm yết vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin và các trường hợp mà Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước xét thấy cần thiết phải niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư

1.6.2. Chứng khoán bị hủy bỏ niêm yết khi tổ chức niêm yết đề nghị hủy bỏ niêm yết

1.6.2.1. Điều kiện được hủy bỏ niêm yết

(Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 2 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

- Tổ chức niêm yết chỉ được hủy bỏ niêm yết chứng khoán khi Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông không phải là cổ đông lớn chấp thuận hủy bỏ niêm yết;

- Tổ chức niêm yết không được đề nghị hủy bỏ niêm yết trong thời hạn 02 năm kể từ ngày đưa cổ phiếu vào niêm yết theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán

1.6.2.2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ niêm yết

(Căn cứ pháp lý: Điểm b Khoản 2 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

- Giấy đề nghị hủy bỏ niêm yết

- Quyết định thông qua việc hủy bỏ niêm yết chứng khoán của Đại hội đồng cổ đông, hủy bỏ niêm yết trái phiếu của Hội đồng quản trị hoặc trái phiếu chuyển đổi của Đại hội đồng cổ đông (đối với Công ty cổ phần); hủy bỏ niêm yết chứng khoán của Hội đồng thành viên (đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn từ 02 Thành Viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu Cty (đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn 01 thành viên) hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ của Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán đại chúng

1.6.2.3. Đăng ký niêm yết lại sau khi hủy bỏ niêm yết

(Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán)

Tổ chức có chứng khoán bị hủy niêm yết chỉ được đăng ký niêm yết lại sau 12 tháng kể từ khi hủy bỏ niêm yết nếu đáp ứng các điều kiện niêm yết được quy định tại Điều 53

và 54, hồ sơ và thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 57 và 58 Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán

1.7. Quy trình niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán

Tổ chức đăng ký niêm yết có các chứng khoán đáp ứng các điều kiện niêm yết nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho Phòng Quản lý và Thẩm định Niêm yết thuộc Sở Giao dịch.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao dịch sẽ chấp thuận hoặc từ chối đăng ký niêm yết. Trường hợp từ chối đăng ký niêm yết, Sở Giao dịch sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch được thực hiện theo Quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết. Trường hợp cần xin thêm ý kiến của các cơ quan liên quan về chế độ, chính sách, Sở Giao dịch có công văn gửi các cơ quan liên quan.

*** Quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết**

a. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký niêm yết

- Hồ sơ đăng ký niêm yết có thể được nộp trực tiếp tại trụ sở của Sở Giao dịch hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Sau khi kiểm tra sơ bộ tính đầy đủ và hợp lệ của bộ hồ sơ, Sở Giao dịch sẽ cấp Phiếu nhận hồ sơ cho tổ chức đăng ký niêm yết và thực hiện công bố thông tin về việc nhận hồ sơ niêm yết trên các phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch.

b. Phân tích, đánh giá hồ sơ

- Sau khi nhận đủ hồ sơ, Sở Giao dịch có công văn yêu cầu tổ chức đăng ký niêm yết bổ sung sửa đổi hồ sơ (nếu cần).

- Kể từ khi tổ chức đăng ký niêm yết hoàn tất việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Phòng Quản lý và Thẩm định Niêm yết chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung, nghiên cứu, phân tích hồ sơ và lập báo cáo tổng hợp trình Hội đồng thẩm định xem xét.

c. Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết

- Hội đồng thẩm định niêm yết có trách nhiệm xem xét chấp thuận / không chấp thuận đăng ký niêm yết theo các điều kiện đã được quy định.

- Hội đồng thẩm định hoạt động theo quy chế riêng do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch ký ban hành.

d. Chấp thuận nguyên tắc về việc niêm yết

Trường hợp Hội đồng chấp thuận việc đăng ký niêm yết, Sở Giao dịch sẽ có công văn chấp thuận đăng ký niêm yết về mặt nguyên tắc gửi tổ chức đăng ký niêm yết. Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ thực hiện tiếp các công việc sau để hoàn tất thủ tục cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết:

- Chốt và lập danh sách cổ đông/ trái chủ/ nhà đầu tư;
- Nộp Sổ theo dõi cổ đông/ trái chủ/ nhà đầu tư theo ngày chốt gần nhất cho Sở Giao dịch;
- Bổ sung các tài liệu khác theo yêu cầu của Sở Giao dịch.

Trường hợp Hội đồng không chấp thuận việc đăng ký niêm yết, Sở Giao dịch sẽ có công văn giải thích rõ lý do không chấp thuận gửi cho tổ chức đăng ký niêm yết.

e. Hoàn tất thủ tục cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết

Sau khi tổ chức đăng ký niêm yết hoàn tất thủ tục và hồ sơ theo quy định tại công văn chấp thuận đăng ký niêm yết về mặt nguyên tắc, Sở Giao dịch sẽ có Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết chính thức và công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch.

f. Hoàn tất thủ tục đưa chứng khoán lên giao dịch tại Sở Giao dịch

Trong vòng 90 ngày kể từ khi có Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết, tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ quản lý quỹ đại chúng niêm yết phải hoàn tất các thủ tục theo quy định để đưa chứng khoán lên giao dịch trên Sở Giao dịch. Các công việc chính gồm:

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết, tổ chức đăng ký niêm yết phải thực hiện công bố thông tin về nội dung Quyết định trên 03 kỳ liên tiếp của một tờ báo trung ương hoặc một tờ báo địa phương nơi tổ chức niêm yết có trụ sở chính hoặc Bản tin thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch.
- Nộp phí quản lý niêm yết cho Sở Giao dịch theo quy định hiện hành trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết;
- Gửi công văn đăng ký ngày chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch;
- Phối hợp với Sở Giao dịch tổ chức lễ trao Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết và khai trương giao dịch.

1.8. Tách, sáp nhập tổ chức niêm yết

TCNY thực hiện tách/ sáp nhập DN nhưng không thay đổi pháp nhân NY bao gồm các trường hợp sau:

TCNY (Cty bị tách) thực hiện tách DN theo quy định tại Điều 151 LDN số 60/2005/QH11 để thành lập một hoặc một số DN cùng loại (Cty được tách) nhưng không chấm dứt sự tồn tại của TCNY;

Đăng ký tách Doanh nghiệp

Theo Luật Doanh nghiệp 2005 (Số 60/2005/QH11/ - Luật Doanh nghiệp); tại Điều 151 về tách doanh nghiệp quy định: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản của Công ty hiện có (sau đây gọi là Công ty bị tách) để thành lập một hoặc một số Công ty mới cùng loại (sau đây gọi là Công ty được tách); chuyển một phần quyền và nghĩa vụ của Công ty bị tách sang Công ty được tách mà không chấm dứt tồn tại của Công ty bị tách;

Sau khi đăng ký kinh doanh, Công ty bị tách và Công ty được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty bị tách, trừ trường hợp Công ty bị tách, Công ty mới thành lập, chủ nợ, khách hàng và người lao động của Công ty bị tách có thoả thuận khác.

(i) Hồ sơ đăng ký tách doanh nghiệp bao gồm những loại cơ bản như sau:

Theo quy định và hướng dẫn tại Điều 22, Nghị định 43/2010/NĐ – CP ngày 15/04/2010 về đăng ký doanh nghiệp; trường hợp tách doanh nghiệp, doanh nghiệp cần đáp ứng các loại hồ sơ cơ bản như sau:

- Giấy đề nghị tách doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền quy định;
- Dự thảo Điều lệ Công ty được tách;
- Danh sách thành viên/cổ đông;
- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của thành viên/cổ đông hoặc/và bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện ủy quyền đối với thành viên/cổ đông là tổ chức;
- Quyết định bổ nhiệm các chức danh của Công ty bị tách và được tách;
- Biên bản, quyết định về việc tách doanh nghiệp của Công ty bị tách;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty bị tách.

(ii) Thẩm quyền và thời gian cấp phép đăng ký tách doanh nghiệp:

- Thẩm quyền: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Thời gian: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

TCNY (Cty nhận sáp nhập) tiến hành sáp nhập với một hoặc một số TCNY khác hoặc chưa niêm yết (Cty bị sáp nhập) thành TCNY sáp nhập theo quy định tại Điều 153 LDN số 60/2005/QH11.

Sáp nhập Doanh nghiệp

Theo Luật Doanh nghiệp 2005 (Số 60/2005/QH11/ - Luật Doanh nghiệp); tại Điều 153 về sáp nhập doanh nghiệp quy định: một hoặc một số Công ty cùng loại (sau đây gọi là Công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một Công ty khác (sau đây gọi là Công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang Công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của Công ty bị sáp nhập.

(i) Điều kiện thị trường và nghĩa vụ nợ với sáp nhập doanh nghiệp

- Sau khi đăng ký kinh doanh, Công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại; Công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty bị sáp nhập;

- Trường hợp sáp nhập mà theo đó Công ty nhận sáp nhập có thị phần từ 30% đến 50% trên thị trường liên quan thì đại diện hợp pháp của Công ty thông báo cho cơ quan quản lý cạnh tranh trước khi tiến hành sáp nhập, trừ trường hợp pháp luật về cạnh tranh có quy định khác.

(ii) Hồ sơ đăng ký sáp nhập doanh nghiệp bao gồm những loại cơ bản như sau:

Theo quy định và hướng dẫn tại Điều 22, Nghị định 43/2010/NĐ – CP ngày 15/04/2010 về đăng ký doanh nghiệp; trường hợp sáp nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp cần đáp ứng các loại hồ sơ cơ bản như sau:

- Giấy đề nghị sáp nhập doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền quy định;

- Dự thảo Điều lệ công ty được sáp nhập;

- Danh sách thành viên/cổ đông;

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của thành viên/cổ đông hoặc/và bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện ủy quyền đối với thành viên/cổ đông là tổ chức

- Hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp;

- Biên bản, quyết định về việc sáp nhập doanh nghiệp của Công ty bị sáp nhập;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty bị sáp nhập.

(iii)Thẩm quyền và thời gian cấp phép đăng ký sáp nhập doanh nghiệp:

- Thẩm quyền: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Thời gian: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

Trong vòng 24h kể từ khi có QĐ của ĐHĐCĐ về việc tách/ sáp nhập, TCNY phải thực hiện CBTT và báo cáo cho SGD.

TCNY thực hiện tách/sáp nhập muốn thay đổi ĐKNY phải đáp ứng được các ĐKNY nêu tại Điều 53, Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012. TH không đáp ứng được ĐKNY thì phải hủy NY. TH muốn hủy NY tự nguyện phải tiến hành các thủ tục hủy NY tự nguyện theo Quy chế NY (Hủy bỏ NY tại Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012)

1.9. Điều kiện niêm yết khi tách tổ chức niêm yết

(1) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày ĐKCC cho việc tách DN, TCNY thực hiện tách DN phải báo cáo SGD và tiến hành CBTT về lịch trình thực hiện tách doanh nghiệp;

(2) Trường hợp cổ đông phản đối việc tách TCNY có y/c mua lại CP, TCNY phải hoàn tất việc mua lại CP theo y/c của cổ đông tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày ĐKCC. Việc mua lại phải tuân thủ các quy định hiện hành;

(3) 02 ngày làm việc trước ngày ĐKCC, SGD tạm ngừng giao dịch CP của TCNY thực hiện tách DN;

(4) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày TCNY bị tách hoàn tất việc đăng ký kinh doanh, TCNY bị tách phải tiến hành nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi niêm yết theo quy định.

(5) Trong vòng 05 ngày làm việc, SGD sẽ chấp thuận/ không chấp thuận ĐK thay đổi NY đối với TCNY. TH không chấp thuận, SGD có văn bản giải thích rõ lý do. TH chấp thuận, SGD sẽ thông báo ngày cổ phiếu được phép giao dịch trở lại.

ĐKNY khi TCNY nhận sáp nhập với 01 hoặc một số DN khác (Tương tự như ĐKNY khi tách TCNY)

(1) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày ĐKCC cho việc sáp nhập DN, các TCNY tham gia vào việc sáp nhập phải báo cáo SGD và tiến hành CBTT về lịch trình thực hiện sáp nhập;

(2) Trường hợp cổ đông của TCNY tham gia sáp nhập phải đối việc sáp nhập có y/c mua lại CP, TCNY phải hoàn tất việc mua lại CP theo y/c của cổ đông tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày ĐKCC. Việc mua lại phải tuân thủ các quy định hiện hành;

(3) 02 ngày làm việc trước ngày ĐKCC, SGD tạm ngừng giao dịch CP của các TCNY bị sáp nhập;

(4) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành thêm CP để sáp nhập, TCNY nhận sáp nhập phải tiến hành nộp 01 bộ hồ sơ ĐK thay đổi NY theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế NY.

(5) Trong vòng 05 ngày làm việc, SGD sẽ chấp thuận, không chấp thuận ĐK thay đổi NY đối với TCNY nhận sáp nhập. TH không chấp thuận, SGD có văn bản giải thích rõ lý do. TH chấp thuận, SGD sẽ có QĐ NY bổ sung đối với CP phát hành thêm để sáp nhập đồng thời thông báo ngày chính thức giao dịch của lượng cổ phiếu mới này và huỷ NY đối với các cổ phiếu của các tổ chức niêm yết bị sáp nhập.

1.10. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết và quyền của cổ đông

1.10.1. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết

Công ty niêm yết chứng khoán phải duy trì các tiêu chuẩn niêm yết của Sở GDCK, TTGDCK

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của SGDCK, TTGDCK:

- Báo cáo định kỳ:

+ Báo cáo quý: ước thực hiện báo cáo tài chính quý

+ Báo cáo tài chính được kiểm toán: Nếu tổ chức phát hành sở hữu từ 50% cổ phần trở lên của một tổ chức khác, thì tổ chức phát hành phải gửi kèm theo báo cáo tài chính của tổ chức đó.

+ Báo cáo tổng hợp hàng năm: có thể coi là một loại báo cáo tổng hợp, trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình và kết quả hoạt động của tổ chức phát hành. Ở nước ta báo cáo này còn xa lạ nhưng trên thế giới Báo cáo này được sử dụng rất phổ biến, ngoài việc phải báo cáo cho UBCKNN, UBCKNN còn yêu cầu tổ chức phát hành hàng năm phải xuất bản ấn phẩm báo cáo hàng năm rộng rãi ra công chúng.

- Báo cáo bất thường: tất cả những trường hợp có ảnh hưởng lớn tới giá cả chứng khoán của tổ chức phát hành, tổ chức phát hành phải báo cáo ngay cho TTGDCK, UBCKNN.

- Báo cáo theo yêu cầu: Nghị định cũng quy định rõ, trong những trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền lợi của công chúng đầu tư UBCKNN, TTGDCK có quyền yêu cầu tổ chức phát hành phải báo cáo.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ (hàng năm và bất thường). Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thực hiện quy chế quản trị công ty dành cho công ty niêm yết:

- Trong phạm vi một công ty, khái niệm quản lý công ty được dùng để nói về hoạt động quản lý, điều hành công ty trên cơ sở hàng ngày của ban lãnh đạo công ty. Ngược lại, quản trị công ty là cách thức thực hiện sự kiểm soát của cổ đông nhằm đảm bảo Ban giám đốc điều hành công ty một cách có hiệu quả, sinh lợi nhuận và vì quyền lợi cao nhất của các cổ đông, dựa trên cơ sở tính minh bạch trong hoạt động của công ty, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo một cách có hiệu quả. 5 nguyên tắc cơ bản trong quản trị công ty bao gồm:

+ Đảm bảo quyền lợi cho mọi cổ đông của công ty: quyền sở hữu, tự do chuyển nhượng chứng khoán, tham dự ĐHĐCĐ.

+ Đối xử công bằng đối với các cổ đông;

+ Tăng cường vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty trong công tác quản trị.

+ Công bố thông tin và tính minh bạch trong hoạt động của công ty

+ Tăng cường trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị, ban kiểm soát

- Duy trì các tiêu chuẩn niêm yết của Sở GDCK, TTGDCK

- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của SGDK, TTGDCK

- Thực hiện quy chế quản trị công ty dành cho công ty niêm yết Nếu vi phạm bị xử phạt theo Luật Chứng khoán

1.10.2. Quyền của cổ đông

- Được nhận cổ tức

- Được quyền nắm giữ hay bán đi các chứng chỉ cổ phần

- Được quyền bỏ phiếu.

- Được quyền tiếp cận thông tin.

- Được chia sẻ theo tỷ lệ tương ứng số tài sản còn lại sau khi đã trả nợ, nếu công ty bị giải thể.

- Được quyền đăng ký mua những cổ phiếu mới phát hành thêm.

- Được quyền kiểm tra sổ sách giấy tờ khi nêu lên được lý do chính đáng.

1.11. Trách nhiệm của TC đăng ký NY và các TC liên quan

- TC ĐKNY phải chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ ĐKNY. TC TVNY, TCKT được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán BCTC của TC ĐKNY và bất cứ tổ chức, cá nhân nào xác nhận hồ sơ NY phải chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hồ sơ đăng ký niêm yết Trong thời gian SGDCK, TTGDCK xem xét hồ sơ ĐKNY, TV HĐQT, BKS, BGD, KTT và cổ đông lớn của TC ĐKNY không được chuyển nhượng cổ phần do mình nắm giữ

- Trường hợp phát hiện hồ sơ đã nộp cho SGDCK, TTGDCK chưa đầy đủ, có những thông tin không chính xác hoặc có những sự kiện mới phát sinh ảnh hưởng đến nội dung của hồ sơ đã nộp, TC ĐKNY phải báo cáo SGDCK, TTGDCK để sửa đổi, bổ sung kịp thời vào hồ sơ ĐKNY.

- Trường hợp có sự thay đổi nhân sự chủ chốt, tổ chức đăng ký niêm yết phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi và thực hiện lại cam kết nắm giữ với Sở Giao dịch.

- Trường hợp sau khi SGDCK có chấp thuận đăng ký niêm yết về mặt nguyên tắc, nếu phát hiện TCĐKNY có vi phạm các quy định về CK và TTCK, SGDCK sẽ thông báo bằng văn bản cho UBCKNN về vụ việc và chỉ chấp thuận đăng ký niêm yết chính thức sau khi có ý kiến phản hồi từ UBCKNN.

1.12. Chứng khoán bị cảnh báo (căn cứ vào Điều 1 – Quyết định sửa đổi 19 và Phụ lục 2 của Quy chế Niêm yết)

Các trường hợp chứng khoán bị cảnh báo

- Đối với cổ phiếu, trái phiếu:

+ Không còn đáp ứng điều kiện niêm yết quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 (thay thế 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, bao gồm:

i. Có nợ quá hạn trên 1 năm hoặc tỷ lệ nợ quá hạn cao hơn 10% tổng vốn chủ sở hữu;

ii. Không có đủ 300 cổ đông nắm giữ tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty hoặc không có đủ 100 người sở hữu trái phiếu của cùng một đợt phát hành theo danh sách cổ đông/ trái chủ gần nhất;

b) Lợi nhuận sau thuế của năm tài chính là số âm;

c) Tổ chức niêm yết ngừng hoặc bị ngừng các hoạt động sản xuất kinh doanh

d) Tổ chức niêm yết tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin sau khi đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo trên toàn thị trường theo quy định tại Quy chế công bố thông tin trên Sở Giao dịch;

e) Cổ phiếu không có giao dịch trong vòng 90 ngày;

f) Trong trường hợp Sở Giao dịch xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư.

- Đối với chứng chỉ quỹ, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán

a) Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012(thay thế 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán bao gồm:

i. Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán giảm xuống dưới 50 tỷ đồng Việt Nam tính theo giá trị ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất;

ii. Không có đủ 100 người sở hữu chứng chỉ quỹ hoặc 100 cổ đông nắm giữ cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán theo danh sách nhà đầu tư/ cổ đông gần nhất

b) Công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin sau khi đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo trên toàn thị trường theo quy định tại Quy chế công bố thông tin trên Sở Giao dịch;

c) Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán không có giao dịch trong vòng 90 ngày;

d) Trong trường hợp Sở Giao dịch xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư.

Sở Giao dịch lên ký hiệu cảnh báo và thực hiện công bố thông tin trên toàn thị trường khi tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

Tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ có chứng khoán thuộc diện cảnh báo phải giải trình nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng bị cảnh báo và công bố thông tin theo yêu cầu của Sở Giao dịch.

Sở Giao dịch sẽ xem xét thực hiện dỡ bỏ ký hiệu cảnh báo trong trường hợp tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến chứng khoán bị cảnh báo.

1.13. Chứng khoán bị kiểm soát (Căn cứ vào Điều 1 – Quyết định sửa điều 19 và Phụ lục 2 của Quy chế Niêm Yết)

- Các trường hợp chứng khoán bị kiểm soát:
 - + Tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ không khắc phục được tình trạng dẫn đến chứng khoán bị cảnh báo theo quy định tại khoản 1 Điều 19a (Quyết Định sửa điều 19 và Phụ lục 2 của Quy chế Niêm Yết);
 - + Khi tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ vi phạm nghiêm trọng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - + Trong trường hợp Sở Giao dịch xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư.
 - + Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát sẽ bị hạn chế về thời gian và/ hoặc biên độ giao dịch.
 - + Sở Giao dịch lên ký hiệu kiểm soát và thực hiện công bố thông tin trên toàn thị trường khi tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.
 - + Tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ có chứng khoán thuộc diện kiểm soát phải giải trình nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng bị kiểm soát và công bố thông tin theo yêu cầu của Sở Giao dịch.
 - + Sở Giao dịch sẽ xem xét thực hiện dỡ bỏ ký hiệu kiểm soát trong trường hợp tổ chức niêm yết/ công ty quản lý quỹ khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến chứng khoán bị kiểm soát.

1.14. Tạm ngừng giao dịch chứng khoán niêm yết (Căn cứ vào Quy chế niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 12 năm 2007)

Sở Giao dịch Chứng khoán xem xét tạm ngừng giao dịch chứng khoán khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Giá, khối lượng giao dịch chứng khoán có biến động bất thường theo Quy chế Giám sát giao dịch của Sở Giao dịch;
- Tổ chức niêm yết vi phạm nghiêm trọng Quy chế công bố thông tin trên Sở Giao dịch;
- Hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết bị thua lỗ trong hai (02) năm liên tiếp căn cứ theo báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Thực hiện việc tách, gộp cổ phiếu; tách, sáp nhập doanh nghiệp;
- Trong trường hợp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư hoặc đảm bảo ổn định của thị trường.

Sở Giao dịch yêu cầu tổ chức niêm yết công bố thông tin và báo cáo giải trình cụ thể về lý do dẫn tới bị tạm ngừng giao dịch đối với các trường hợp quy định trên (Trừ trường hợp thực hiện tách, gộp cổ phiếu; tách, sáp nhập doanh nghiệp). Căn cứ trên giải trình của tổ chức niêm yết, Sở Giao dịch sẽ xem xét cho phép chứng khoán niêm yết được giao dịch trở lại sau khi đã khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến việc bị tạm ngừng giao dịch.

Chương 2: TỔNG QUAN VỀ HNX VÀ HSX

2.1. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

2.1.1. Lịch sử

Tiền thân là Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), được thành lập theo Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ năm 2005 với các hoạt động chính là tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết, đấu giá cổ phần và đấu thầu trái phiếu. Ngày 2/1/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 01/2009/QĐ-TTg chuyển đổi TTGDCK Hà Nội, thành Sở GDCK Hà Nội. Ngày 24/6/2009 Sở GDCK Hà Nội chính thức hoạt động theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu nhà nước với vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng.

Sau gần 7 năm hoạt động, quy mô của Sở đã phát triển mạnh mẽ với 3 thị trường giao dịch thứ cấp trên một nền công nghệ hiện đại: cổ phiếu, thị trường trái phiếu Chính phủ và thị trường UPCoM; song song với đó Sở GDCK Hà Nội cũng tổ chức các hoạt động đấu giá cổ phần và đấu thầu trái phiếu Chính phủ.

Chức năng của Sở GDCK Hà Nội là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và điều hành thị trường giao dịch chứng khoán. Mục tiêu hoạt động của Sở GDCK Hà Nội là tổ chức vận hành thị trường giao dịch chứng khoán minh bạch, công bằng, hiệu quả; phát triển hạ tầng cơ sở và các sản phẩm mới phục vụ cho thị trường, tăng cường thu hút đầu tư trong nước và quốc tế, thể hiện vai trò là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế, đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư và doanh nghiệp tham gia thị trường.

Với những đóng góp và thành tích hoạt động của mình, Sở GDCK Hà Nội đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2010.

2.1.2. Quá trình hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Hà Nội

08/03/2005: Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Tiền thân của Sở GDCK Hà Nội) chính thức khai trương và đi vào hoạt động với việc tổ chức đấu giá cổ phần hóa DNNN đầu tiên Nhà máy Thiết bị Bưu điện (Postef), mở màn cho chương trình đấu giá cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước qua các Sở GDCK.

14/07/2005: Khai trương, vận hành hệ thống giao dịch chứng khoán thứ cấp với 6 công ty niêm yết đầu tiên. Phương thức giao dịch ban đầu áp dụng duy nhất là giao dịch thỏa thuận.

02/11/2005: Chính thức áp dụng bổ sung phương thức giao dịch báo giá trung tâm (khớp lệnh liên tục) song song với phương thức giao dịch thoả thuận.

20/06/2006: Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2276/QĐ-BTC quy định việc tập trung đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại TTGDCK Hà Nội. Theo đó, TTGDCK Hà Nội là đơn vị duy nhất được giao nhiệm vụ tổ chức đấu thầu TPCP tại Việt Nam.

19/11/2007: Mở rộng thời gian giao dịch từ 8h30 đến 11h (thay vì từ 9h đến 11h).

19/03/2008: Trung tâm GDCK Hà Nội vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba theo Quyết định số 1455/2007/QĐ-CTN của Chủ tịch nước về thành tích xuất sắc trong việc thúc đẩy sự phát triển có hiệu quả của TTCK, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

30/10/2008: Vận hành Hệ thống giao dịch từ xa, cho phép các CTCK kết nối thẳng với máy chủ giao dịch của Trung tâm GDCK Hà Nội để thực hiện nhập lệnh giao dịch cho nhà đầu tư.

02/01/2009: Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg về việc thành lập Sở GDCK Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm GDCK Hà Nội, từ đơn vị sự nghiệp có thu sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

24/06/2009: Sở GDCK Hà Nội chính thức ra mắt đồng thời khai trương vận hành thị trường đăng ký giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM).

24/09/2009: Hệ thống giao dịch Trái phiếu chính phủ (TPCP) chuyên biệt chính thức vận hành, là cơ sở phát triển thị trường giao dịch TPCP thứ cấp theo chuẩn quốc tế.

18/11/2009: Phiên giao dịch thứ 1000 chính thức được thực hiện tại Sở GDCK Hà Nội. Sau hơn 4 năm hoạt động, với 1000 phiên giao dịch an toàn, hiệu quả và quy tụ được trên 250 doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch trên địa bàn cả nước, 98 công ty chứng khoán thành viên với gần 700.000 tài khoản giao dịch của nhà đầu tư, tổng mức vốn hóa thị trường tại Sở GDCK Hà Nội đạt 135.500 tỷ đồng, chiếm gần 10% GDP, gấp gần 70 lần giá trị vốn hoá thị trường tại thời điểm khai trương.

08/02/2010: Triển khai công nghệ giao dịch trực tuyến trên thị trường giao dịch cổ phiếu niêm yết, cho phép nhà đầu tư nhập lệnh trực tiếp vào hệ thống của Sở GDCK Hà Nội, rút ngắn thời gian truyền lệnh, cải thiện năng lực khớp lệnh của hệ thống.

15/04/2010: Sở GDCK Hà Nội chính thức gia nhập và là thành viên thứ 19 của Liên đoàn các Sở GDCK Châu Á và Châu Đại Dương (AOSEF).

21/6/2010: Sở GDCK Hà Nội đón cổ phiếu thứ 300 tham gia niêm yết, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán PVR).

18/07/2010: Sở GDCK Hà Nội đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì theo Quyết định số 995/QĐ-CTN của Chủ tịch nước ngày 12/07/2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

19/07/2010: Áp dụng bổ sung phương thức khớp lệnh liên tục đối với thị trường UPCoM, bên cạnh phương thức giao dịch thỏa thuận.

11/05/2011: Bộ Tài chính chính thức phê duyệt việc Sở GDCK Hà Nội tham gia Diễn đàn thị trường trái phiếu Asean+3 (ABMF) với vai trò là “thành viên chính thức cấp quốc gia”.

30/5/2011: Bộ Tài chính chấp thuận cho Sở GDCK Hà Nội tham gia Liên đoàn các Sở GDCK Thế giới (WFE) và chính thức được kết nạp “thành viên thông tin” vào tháng 6/2011.

2/12/2011: Sở GDCK Hà Nội đăng cai tổ chức Hội nghị Tổng Giám đốc các Sở GDCK ASEAN lần thứ 15 tại Hà Nội. Hội nghị tuyên bố kết nối ASEAN Link vào tháng 6/2012.

15/1/2012: Khánh thành và đưa vào sử dụng công trình trụ sở mới của Sở GDCK Hà Nội. Đây là công trình trọng điểm của ngành tài chính, được đầu tư xây dựng hiện đại, đồng bộ thể hiện sự quan tâm, ủng hộ của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính đối với việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hiệu quả cho công cuộc phát triển thị trường vốn và thị trường chứng khoán Việt Nam.

05/03/2012: Áp dụng thời gian giao dịch cổ phiếu từ 9h00 đến 14h15 (nghỉ giữa giờ từ 11h30-13h00).

09/07/2012: Ra mắt chỉ số HNX 30, là chỉ số giá của 30 cổ phiếu có tính thanh khoản nhất trên thị trường cổ phiếu niêm yết.

06/08/2012: Áp dụng hệ thống đấu thầu trái phiếu điện tử, cho phép thành viên đấu thầu có thể nhập phiếu dự thầu từ xa, sửa/hủy phiếu thầu theo diễn biến của thị trường, nhận kết quả đấu thầu trực tuyến tức thời, giúp rút ngắn thời gian xét thầu, xác định kết quả đấu thầu và kết nối cơ quan quản lý, tổ chức phát hành, tổ chức thị trường với toàn thể thành viên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ.

24/08/2012: Khai trương Hệ thống giao dịch tín phiếu Kho bạc, góp phần tạo tính thanh khoản cho tín phiếu đồng thời thể hiện sự kết nối công cụ ngắn hạn và dài hạn của Trái phiếu Chính phủ.

01/10/2012: Chính thức áp dụng Hệ thống ngành kinh tế HaSIC (Hanoi Stock Exchange Standard Industrial Classification) đối với các doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.

18/03/2013: Chính thức vận hành hệ thống giao dịch Trái phiếu Chính phủ phiên bản 2, cho phép hỗ trợ giao dịch đa thị trường, đa tiền tệ, tích hợp các hoạt động đầu thầu, giao dịch tín phiếu, trái phiếu và công bố thông tin, tạo sự liên thông giữa thị trường nợ sơ cấp và thứ cấp.

18/03/2013: Triển khai hệ thống Đường cong lợi suất Trái phiếu chính phủ, một trong những chỉ báo thanh khoản quan trọng giúp cơ quản lý, tổ chức phát hành và nhà đầu tư nhận định xu hướng thị trường và định giá trái phiếu.

29/07/2013: Chính thức vận hành Hệ thống giao dịch cổ phiếu phiên bản 5, (core i5) với năng lực xử lý của hệ thống tăng gấp 20-30 lần, cho phép triển khai nhiều tiện ích giao dịch.

29/07/2013: Kéo dài thời gian giao dịch đến 15h00 trên thị trường cổ phiếu đồng thời thay đổi kết cấu phiên giao dịch và bổ sung các loại lệnh mới (ATC, lệnh thị trường) trên thị trường cổ phiếu niêm yết.

2/12/2013: Chính thức vận hành hệ thống chỉ số bao gồm chỉ số tổng hợp (HNX FF Index), bộ chỉ số quy mô (Large Cap Index và Medium/Small Cap Index), và bộ chỉ số ngành (Công nghiệp, Xây dựng và Tài chính).

Sau một thời gian khá dài tranh luận cuối cùng mới đây, Bộ Tài chính đã trình lên Chính phủ đề án sáp nhập Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Theo phương án hợp nhất hai sở giao dịch chứng khoán, trong giai đoạn 2015-2020, đơn vị sau sáp nhập có tên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam với tỷ lệ sở hữu Nhà nước 100%. Nguyên tắc hoạt động là lấy nguồn thu để bù chi phí, có tích lũy cho đầu tư phát triển thay vì đặt mục tiêu lợi nhuận lên hàng đầu. Đơn vị đại diện vốn Nhà nước tại đây sẽ là Bộ Tài chính.

2.1.3. Quy định giao dịch của HNX

2.1.3.1. Thời gian giao dịch

Bảng 2.1: Thời gian giao dịch của của HNX

Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Khớp lệnh liên tục I và thỏa thuận	9h00' đến 11h30'
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'
Khớp lệnh liên tục II và thỏa thuận	13h00' đến 14h30'
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa và thỏa thuận	14h30' đến 14h45'
Khớp lệnh thỏa thuận	14h45' đến 15h00'

2.1.3.2. Phương thức khớp lệnh

- Khớp lệnh định kỳ
- Khớp lệnh liên tục
- Khớp lệnh thỏa thuận

2.1.3.3. Nguyên tắc khớp lệnh

- Ưu tiên về giá
- Ưu tiên về thời gian

2.1.3.4. Đơn vị giao dịch

- Đối với lô chẵn: 100 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ ETF/ trái phiếu
- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 5,000 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ ETF hoặc 1,000 trái phiếu trở lên. Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.

- Đơn vị giao dịch lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh liên tục và thỏa thuận.

- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngưng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

2.1.3.5. Đơn vị yết giá giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh cổ phiếu: 100 đồng
- Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu: 1 đồng
- Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF: 1 đồng
- Đối với giao dịch thỏa thuận và giao dịch trái phiếu: không quy định

2.1.3.6. Biên độ dao động giá

- Đối với cổ phiếu: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF giao dịch ngày đầu tiên hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngưng giao dịch trên 25 ngày là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu

- Đối với trường hợp trả cổ tức/ thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày giao dịch không hưởng quyền là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu

- Đối với trái phiếu: không quy định

2.1.3.7. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

2.1.3.8. Lệnh giao dịch

- Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ

- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục

+ Lệnh thị trường giới hạn (viết tắt là MTL) có đặc điểm như lệnh MP tại sàn HSX

+ Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (viết tắt là MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch sau khi nhập

+ Lệnh thị trường khớp và hủy (viết tắt là MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

- Lệnh ATC có hiệu lực trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa

2.1.3.9. Sửa/Hủy lệnh

- Việc sửa giá/khối lượng, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- Trong phiên khớp lệnh liên tục: lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

+ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;

+ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/ hoặc sửa giá.

- Trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (ATC): không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang)

2.2. Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX)

2.2.1. Lịch sử

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại số 16 đại lộ Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là 45-47 Bến Chương Dương, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Hội trường Diên Hồng) được chính thức khánh thành ngày 20 tháng 7 năm 2000, và các giao dịch bắt đầu từ ngày 28 tháng 7 năm 2000. Từ khi thành lập đến ngày 7 tháng 8 năm 2007, mang tên Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSTC). Từ ngày 8 tháng 8 năm 2007, HSTC mới được đổi tên thành Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Ngày đầu, có hai đơn vị được niêm yết, đó là Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE) và Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu viễn thông (Sacom). Một tuần chỉ có hai phiên giao dịch. Hiện Sở tổ chức giao dịch 5 ngày mỗi tuần. Đến ngày 5 tháng 3 năm 2012 có 308 công ty và 5 chứng chỉ quỹ đầu tư đăng ký niêm yết. Ngày 6 tháng 2, Sở áp dụng chính thức chỉ số mới là VN30 bao gồm 30 mã chứng khoán của 30 công ty có tỉ lệ vốn hóa lớn nhất trong rổ VN-Index. Theo đó VN30 sẽ có 30 mã chính thức và 10 mã dự phòng, cứ sau 6 tháng sẽ lựa chọn lại 1 lần vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm

Từ ngày 5 tháng 3 năm 2012, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bắt đầu thực hiện thêm phiên giao dịch buổi chiều, thời gian giao dịch kéo dài thêm khoảng 1h15, phiên giao dịch sẽ mở cửa vào lúc 9h và kết thúc lúc 14h15, thời gian nghỉ giữa giờ là 11h30 đến 13h.

Ban đầu, tổng sở hữu của người nước ngoài bị giới hạn 20% cổ phiếu (kể cả chứng chỉ quỹ đầu tư) và 40% trái phiếu. Tháng 7 năm 2003, nhằm nâng cao sức hấp dẫn của thị trường và thu hút nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài cũng như tăng tính thanh khoản, chính phủ đã nâng tỷ lệ sở hữu chứng khoán của nước ngoài lên 30% đối với cổ phiếu và hủy bỏ hoàn toàn tỷ lệ sở hữu hạn chế đối với trái phiếu. Cuối năm 2005, giới hạn sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài được tăng lên 49%, trừ đối với ngân hàng vẫn giữ là 30%. Để kiểm soát giới hạn này, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia giao dịch tại hai trung tâm giao dịch chứng khoán của Việt Nam phải đăng ký để được cấp một mã số giao dịch.

Cuối năm 2006, có 35 công ty chứng khoán được cấp giấy phép. Trong số này, có 9 công ty được phép thực hiện tất cả năm nghiệp vụ chứng khoán: môi giới, lưu ký, tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành, quản lý quỹ và tự doanh. Vốn điều lệ tối thiểu bắt buộc để công ty được phép thực hiện cả năm nghiệp vụ như vậy là 43 tỷ đồng. Theo Luật Chứng khoán có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2007, mức vốn điều lệ tối thiểu đó là 200 tỷ đồng;

các công ty đã được cấp phép hoạt động trước đó được gia hạn một thời gian để tăng vốn cho đủ mức quy định.

Đến cuối năm 2007, có 210 công ty niêm yết trên cả hai sàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với mức vốn hóa trên thị trường đạt trên 40% GDP, nếu tính cả trái phiếu, quy mô thị trường đạt gần 50% GDP, đến cuối năm 2007 có khoảng 300.000 nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch trên thị trường.

Theo xếp hạng tín dụng của Trung tâm Thông tin Tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến thời điểm đầu tháng 12 năm 2007, có 55 doanh nghiệp niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng AAA, chiếm 49,55%, con số tương tự tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội là 19 doanh nghiệp, chiếm 21,84%.

Ngày 03 tháng 5 năm 2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu khởi công xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng tại khuôn viên rộng 5.000 m², Khu công viên phần mềm Quang Trung, TP.HCM. Trung tâm có nhiệm vụ chính là dự phòng dữ liệu cho trụ sở chính; ngoài ra trung tâm còn có chức năng cho thuê văn phòng, cho thuê chỗ đặt máy chủ đối với các Công ty, tổ chức, đặc biệt là các công ty chứng khoán thành viên. Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn Tier III và được xem là một Data Center với trang thiết bị công nghệ mang tầm cỡ trong khu vực Đông Nam Á. Đến tháng 5/2014, trung tâm đã chính thức được đưa vào sử dụng. Kinh phí xây dựng trung tâm là 300 tỷ đồng.

2.2.2. Chức năng

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một thể chế chính thức mà thông qua đó các trái phiếu chính phủ mới được phát hành và nó có chức năng như một thị trường thứ cấp cho một số phát hành trái phiếu hiện hữu. Tất cả các chứng khoán niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam là bằng đồng Việt Nam.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), chính thức thành lập năm 1996, chịu trách nhiệm đối với việc phát triển thị trường vốn, cấp giấy phép niêm yết chứng khoán cho các công ty và giấy phép hoạt động cho các công ty chứng khoán, ban hành các quy định. Để được niêm yết, một công ty phải có lãi hai năm liên tục, có vốn điều lệ tối thiểu 5 tỷ đồng và có ít nhất 50 cổ đông ngoài công ty, nắm giữ ít nhất là 20% cổ phiếu. Các công ty liên doanh với nước ngoài về mặt kỹ thuật thì đủ tư cách niêm yết, nhưng để được niêm yết trên sàn, các công ty này phải được tổ chức lại thành công ty cổ phần. Các công ty muốn được niêm yết thì phải được một công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện

kiểm toán và công khai báo cáo tài chính cũng như bản cáo bạch bốn lần theo bốn quý trong năm.

Cơ chế giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là một hệ thống đặt - khớp lệnh tự động. "Năng lực của hệ thống là 300.000 lệnh mỗi ngày. Giá chứng khoán giao dịch bị giới hạn biên độ thay đổi hàng ngày là cộng-trừ 5% so với giá đóng cửa ngày hôm trước. Riêng trong ngày niêm yết đầu tiên của một cổ phiếu, chỉ thực hiện một đợt khớp lệnh, giá giao dịch được thực hiện với biên độ cộng-trừ 20%".

Việc thanh toán được thực hiện tập trung qua Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), một ngân hàng thương mại quốc doanh. Nhiều ngân hàng nội địa và công ty chứng khoán được phép nhận lưu ký chứng khoán, còn Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của Ngân hàng Hồng Kông-Thương Hải (HSBC) và ngân hàng Deutsche Bank được nhận lưu ký của khách hàng nước ngoài. Việc lưu ký cũng thực hiện tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, một cơ quan trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.2.3. Quá trình hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Hồ Chí Minh

Giai đoạn 2000 – 2004

Thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được khai sinh với sự ra đời của Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM vào ngày 20/07/2000 và phiên giao dịch đầu tiên được tổ chức vào ngày 28/07/2000 chỉ với 02 mã cổ phiếu là REE (Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE) và SAM (Công ty cổ phần SAM Holdings), vài tháng sau thị trường đón nhận sự tham gia của trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, 4 năm sau đó là sự tham gia của chứng chỉ quỹ đầu tư VFMVF1. Các hàng hóa cơ bản của thị trường đã có mặt đầy đủ trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM. Sau 04 năm đi vào hoạt động, Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

Giai đoạn 2005 – 2006

Đánh dấu làn sóng tham gia niêm yết ồ ạt của các doanh nghiệp, trong đó có sự tham gia của lĩnh vực ngân hàng trên TTCK Việt Nam (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Sacombank được niêm yết vào ngày 12/7/2006). Giai đoạn này ghi nhận sự đột phá của HOSE trong việc đề xuất bán cổ phần của các Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa qua Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (TTGDCK TP.HCM) và đã tổ chức thành công cuộc đấu giá đầu tiên cho Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) vào năm 2005.

TTGDCK TP.HCM đã dần khẳng định vị thế trên TTCK và trong nền kinh tế thể hiện qua chuyến viếng thăm của cựu Tổng thống Mỹ George W.Bush và Ngoại trưởng Mỹ Condoleeza Rice và được tặng cờ Thi đua của Chính phủ vào năm 2006.

Giai đoạn 2007 – 2008

Giai đoạn này đã ghi nhận cột mốc lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của HOSE, đó chính là việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM thành Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Quyết định số 599/QĐ ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Giai đoạn này còn đánh dấu hàng loạt các giải pháp tiên phong được HOSE đề xuất và triển khai nhằm nâng cao thanh khoản thị trường và cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư như: triển khai khớp lệnh liên tục, phối hợp với Báo Đầu tư chứng khoán tổ chức cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên cho các Doanh nghiệp niêm yết vào năm 2008; chủ động quan hệ, hợp tác quốc tế sâu rộng: tham gia Hội nghị Tổng Giám đốc các Sở giao dịch chứng khoán ASEAN và cũng là thành viên sáng lập của Sáng kiến Liên kết ASEAN năm 2007, trở thành thành viên của Hiệp hội các Sở giao dịch chứng khoán châu Á và châu Đại Dương (AOSEF) từ năm 2008.

Giai đoạn 2009 – 2011

Phương thức giao dịch trực tuyến được triển khai trên HOSE vào năm 2009, một phương thức giao dịch tiên tiến đã đánh dấu sự đột phá trong việc cải thiện thanh khoản trên thị trường. Bên cạnh đó, việc được cấp Giấy chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào năm 2009 cũng đã giúp cho mọi hoạt động của HOSE bao gồm hoạt động đấu giá, giao dịch, niêm yết và giám sát... được vận hành và kiểm soát chặt chẽ với một quy trình thống nhất.

Với những nỗ lực và cống hiến trong suốt 10 năm hoạt động, ngày 20/7/2010, HOSE đã vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.

Giai đoạn 2012 – 2013

Đánh dấu sự ra đời của chỉ số VN30 (với thành phần là 30 Doanh nghiệp hàng đầu) vào tháng 02/2012, lần đầu tiên chỉ số được tính theo phương pháp mới có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng nhằm phản ánh chính xác hơn những diễn biến của thị trường. Bên cạnh đó, việc trở thành thành viên chính thức với các điều kiện gặt gao của Liên đoàn các Sở Giao dịch Chứng khoán thế giới (WFE) vào năm 2013 đã khẳng định vị thế ngày càng được nâng cao của HOSE trên thị trường thế giới. Chính việc hội nhập quốc

tế sâu rộng đã tạo điều kiện cho HOSE có cơ hội để được học hỏi kinh nghiệm về cách thức tổ chức và quản lý thị trường theo các chuẩn mực quốc tế.

Giai đoạn 2014 – 2015

Tòa nhà làm việc Exchange Tower chính thức được khai trương vào ngày 26/7/2014. Đây là Tòa nhà hiện đại có diện tích xây dựng trên 26.000 m², thỏa mãn các tiêu chí kỹ thuật để lắp đặt Data Center đạt tiêu chuẩn TIA-942 ở mức TIER 3. Bên cạnh đó, dự án xây dựng Trung tâm Dữ liệu dự phòng tại Khu công viên phần mềm Quang Trung cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Với hai dự án này, cơ sở hạ tầng của TTCK Việt Nam đã được nâng lên tầm cao mới, có thể sánh ngang với các SGDC trong khu vực ASEAN.

Giai đoạn này còn đánh dấu sự ra đời của một loạt các sản phẩm mới trên thị trường, tiếp theo sự ra đời thành công của chỉ số VN30, nhằm cung cấp cho nhà đầu tư thêm nhiều phân khúc thị trường khác nhau. Cụ thể, đầu năm 2014, HOSE đã cho ra mắt Bộ chỉ số HOSE-Index bao gồm: chỉ số VNMidcap (chỉ số các mã vốn hóa trung bình), VN100 (thành phần là 100 Doanh nghiệp hàng đầu trên HOSE), VNSmallcap (các mã vốn hóa nhỏ), VNAllshare (chỉ số vốn hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết trên HOSE đáp ứng các yêu cầu sàng lọc về tư cách, tỷ lệ tự do chuyển nhượng ...). Một sản phẩm tiên tiến khác của thế giới cũng đã được chính thức triển khai và giao dịch trên HOSE vào tháng 10/2014, đó là sản phẩm ETF (Exchange Traded Fund hay ETF là một hình thức quỹ đầu tư thụ động mô phỏng theo một chỉ số cụ thể). Sự có mặt của sản phẩm này đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường, cung cấp thêm công cụ đầu tư cho nhà đầu tư.

2.2.4. Quy định giao dịch của HSX

2.2.4.1. Thời gian giao dịch

Bảng 2.2: Thời gian giao dịch của của HSX

Phương Thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	
Khớp lệnh định kỳ mở cửa và thỏa thuận	9h00' đến 9h15'
Khớp lệnh liên tục I và thỏa thuận	9h15' đến 11h30'
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'
Khớp lệnh liên tục II và thỏa thuận	13h00' đến 14h30'
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa và thỏa thuận	14h30' đến 14h45'

Giao dịch thỏa thuận	14h45' đến 15h00'
Trái phiếu	
Giao dịch thỏa thuận	9h00' đến 11h30'
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'
Giao dịch thỏa thuận	13h00' đến 15h00'

Lệnh có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên.

2.2.4.2. Phương thức khớp lệnh

- Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau

+ Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất.

+ Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn

- Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

- Khớp lệnh thỏa thuận

2.2.4.3. Nguyên tắc khớp lệnh

- Ưu tiên về giá:

+ Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.

+ Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

2.2.4.4. Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá

- Đơn vị giao dịch:

+ Giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 10 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF. Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF.

+ Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trở lên.

+ Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.

+ Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 01 đến 09 cổ phiếu (lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa người đầu tư với công ty chứng khoán, giá thực hiện được xác định bằng 90% giá tham chiếu của ngày ký kết Hợp đồng.

- Đơn vị yết giá:

+ Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng

Bảng 2.3: Đơn vị yết giá

Mức Giá	Đơn Vị Yết Giá
< 10,000 đồng	10 đồng
10,000 – 49,950	50 đồng
>= 50,000	100 đồng

- Chứng chỉ quỹ ETF: áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá

- Không qui định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận và giao dịch trái phiếu.

2.2.4.5. Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá quy định trong ngày đối với giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF là $\pm 7\%$

- Không áp dụng biên độ giao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

- Giá:

+ Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động)

+ Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động)

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF có mức giá trần-sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 7\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá

Trường hợp giá trần và sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần và sàn sẽ được điều chỉnh như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên, giá giao dịch được biến động trong $\pm 20\%$ giá giao dịch dự kiến. Tổ

chức niêm yết và công ty chứng khoán làm tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá giao dịch dự kiến để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch đầu tiên. Nếu trong 03 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải được xác định giá giao dịch dự kiến.

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi tạm dừng giao dịch trên 25 ngày, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20% so với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên được giao dịch trở lại.

Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá 7% được áp dụng cho ngày giao dịch kế tiếp.

Nếu trong 03 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, HSX sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi có sự chấp thuận của SSC.

2.2.4.6. Lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (Viết tắt ATO):
 - + Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.
 - + Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
 - + Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh
 - + Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động tự hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

- Lệnh giới hạn (LO): Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (Viết tắt là ATC):

Tương tự như lệnh ATO nhưng được áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.

Ví dụ về lệnh ATO (ATC)

Sổ lệnh (Trong thời gian khớp lệnh định kỳ)

Cổ phiếu AAA, giá tham chiếu: 99. Lệnh vào hệ thống theo thứ tự A, B, C.

Bảng 2.4: Sổ lệnh

KL Đặt Mua	Giá Đặt Mua	Giá Đặt Bán	KL Đặt Bán
5,000 (C)	100	ATO (ATC)	4,000 (B)
		99	2,000 (A)

Kết quả khớp

Giá khớp: 99

Khối lượng khớp: 5,000. Trong đó: C-B: 4,000.

Lệnh ATO (ATC) được ưu tiên trước so với lệnh giới hạn trong sổ khớp lệnh.

- Lệnh thị trường (Viết tắt là MP)

+ Là lệnh mua/bán chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất/ giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

+ Khi được nhập vào hệ thống giao dịch, lệnh mua MP sẽ được thực hiện ngay tại mức giá bán thấp nhất và lệnh bán MP sẽ thực hiện ngay tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MP sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục khớp.

+ Nếu khối lượng đặt của lệnh MP vẫn còn sau khi giao dịch theo nguyên tắc trên và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh MP sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó.

+ Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh mua MP hoặc giá sàn đối với lệnh bán MP thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.

+ Lệnh MP có hiệu lực trong phiên khớp lệnh liên tục

+ Lệnh MP sẽ tự động hủy nếu không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.

+ Lệnh mua MP của nhà đầu tư nước ngoài sau khi khớp một phần, phần còn lại sẽ tự động hủy nếu chứng khoán hết room.

2.2.4.7. Hủy lệnh giao dịch

- Trong thời gian khớp lệnh định kỳ:

Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang)

- Trong thời gian khớp lệnh liên tục:

Khách hàng có thể yêu cầu nhân viên môi giới hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

2.2.4.8. Thời gian thanh toán

Bảng 2.5: Thời gian thanh toán

Loại Giao Dịch	Thời Gian Thanh Toán
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	
Khớp lệnh	T + 2
Thỏa thuận	T + 2
Trái phiếu	T + 1

2.2.4.9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:

+ Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện; khối lượng bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.

+ Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được phép mua đã hết hoặc không được thực hiện ngay khi nhập vào hệ thống giao dịch.

- Trong thời gian giao dịch thỏa thuận: Khối lượng chứng khoán được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

2.3. Điều kiện niêm yết chứng khoán ra công chúng (*Theo khoản 1 điều 12 luật chứng khoán năm 2006*)

- Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng bao gồm
 - + Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
 - + Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
 - + Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng bao gồm
 - + Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
 - + Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm;

- + Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty thông qua;
- + Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

- Điều kiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng bao gồm
 - + Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán tối thiểu năm mươi tỷ đồng Việt Nam;
 - + Có phương án phát hành và phương án đầu tư số vốn thu được từ đợt chào bán chứng chỉ quỹ phù hợp với quy định của Luật này.

- Chính phủ quy định điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển đổi thành công ty cổ phần, doanh nghiệp thành lập mới thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng hoặc công nghệ cao; chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các trường hợp cụ thể khác.

2.4. Điều kiện kiểm soát của ngân hàng nhà nước với công ty tài chính cổ phần

- Thời gian hoạt động tối thiểu là 02 năm
- Giá trị thực của vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định.
- Hoạt động kinh doanh có lãi trên cơ sở báo cáo tài chính

- Tuân thủ các hạn chế quy định tại Điều 129 và Khoản 1 Điều 130 Luật các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước
- Trong thời gian 12 (mười hai) tháng trước thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng cổ phần không vi phạm hành chính với tổng mức phạt từ 30 (ba mươi) triệu đồng.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phải tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.5. Tiêu chuẩn niêm yết trên HNX và HSX

Văn bản PL: Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi 2010

2.5.1. Tiêu chuẩn niêm yết cổ phiếu

Bảng 2.6: Thống kê tiêu chuẩn niêm yết cổ phiếu HSX và HNX

STT	SCD CK TPHCM (Khoản 1 Điều 53)	SCD CK Hà Nội (Khoản 1 Điều 54)
1	Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 120 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.	Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.
2	Có ít nhất 02 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần tính đến thời điểm đăng ký niêm yết (ngoại trừ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa gắn với niêm yết); tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm gần nhất tối thiểu là 5% và hoạt	Có ít nhất 01 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần tính đến thời điểm đăng ký niêm yết (ngoại trừ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa gắn với niêm yết); tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm liền trước năm đăng ký niêm yết tối thiểu là 5%; không có các khoản nợ

	<p>động kinh doanh của hai năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm; không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký niêm yết; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán báo cáo tài chính.</p>	<p>phải trả quá hạn trên 01 năm, không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm đăng ký niêm yết; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán báo cáo tài chính</p>
3	<p>Công khai mọi khoản nợ đối với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan.</p>	<p>Tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ, trừ trường hợp doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>
4	<p>Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất ba trăm (300) cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ, trừ trường hợp doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu</p>

		thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.
5	Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.	Có hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu hợp lệ theo quy định.
6	Có hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu hợp lệ theo quy định.	

2.5.2. Tiêu chuẩn niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

Bảng 2.7: Thống kê tiêu chuẩn niêm yết trái phiếu HSX và HNX

STT	SCD CK TPHCM (Khoản 2 Điều 53)	SCD CK Hà Nội (Khoản 2 Điều 54)
1	Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng	Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ

	ký niêm yết từ 120 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán	10 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán
2	Hoạt động kinh doanh của 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.	Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi.
3	Có ít nhất một trăm (100) người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành	Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn
4	Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn.	Có hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu hợp lệ theo quy định
5	Có hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu hợp lệ theo quy định	

2.6. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau khi hợp nhất doanh nghiệp

2.6.1. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau hợp nhất doanh nghiệp

Đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP
Có ít nhất 1 doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường

2.6.2. Điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hình thành sau sáp nhập doanh nghiệp

- Cả hai đều là doanh nghiệp niêm yết trên HNX và HSX
- Nếu 1 trong 2 hay nhiều DN sát nhập không được niêm yết:
 - + Hoạt động 2 năm là công ty cổ phần,
 - + $ROE \geq 0.05$, công ty hoạt động có lãi $ROE \geq 0.05$; hoặc ROE dương và lớn hơn ROE công ty nhận sáp nhập
 - + Không thỏa mãn 2 điều trên

- Cả hai không niêm yết, đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP

2.7. Hủy niêm yết trên HNX và HSX

2.7.1. Điều kiện hủy niêm yết bắt buộc

Không đáp ứng được các điều kiện niêm yết;

- Ngừng hoặc bị ngừng các hoạt động SX-KD chính từ 1 năm trở lên
- Bị thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD
- Cổ phiếu không có giao dịch tại Sở GDCK trong thời hạn 12 tháng
- Kết quả SX-KD bị thua lỗ trong 3 năm liên tục
- Châm dứt sự tồn tại do sáp nhập, hợp nhất, ...
- Trái phiếu đến thời gian đáo hạn hoặc trái phiếu niêm yết được tổ chức phát hành

mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn

- Tổ chức kiểm toán không chấp nhận kiểm toán;
- Không tiến hành các thủ tục niêm yết tại Sở GDCK trong thời hạn 3 tháng
- Vi phạm chậm nộp BCTC năm trong 3 năm liên tiếp
- UBCK, Sở GDCK phát hiện t/c niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết
- Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin

2.7.2. Điều kiện hủy niêm yết tự nguyện

- Quyết định của ĐHĐCĐ có trên 50% số phiếu biểu quyết của các CĐ không phải là CĐ lớn chấp thuận hủy bỏ niêm yết

- Không được đề nghị hủy bỏ niêm yết trong thời hạn 2 năm
- T/c có CK hủy bỏ niêm yết chỉ được đăng ký niêm yết lại sau 12 tháng

Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1. Thực trạng về niềm yết chứng khoán

Bên cạnh những lợi ích của niềm yết chứng khoán như doanh nghiệp có thể tiếp cận được kênh huy động vốn dài hạn, khuếch trương uy tín, tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu, gia tăng giá trị thị trường của doanh nghiệp thì cũng còn những hạn chế, như chi phí niềm yết khá tốn kém vì chi trả cho các thủ tục lập hồ sơ, kiểm toán, thuê tư vấn...; áp lực đối với lãnh đạo doanh nghiệp về kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh; quyền kiểm soát có thể bị đe dọa vì cơ cấu tổ chức cổ đông có thể thay đổi đồng thời lại phải chịu nhiều ràng buộc về nghĩa vụ công bố thông tin và các ràng buộc khác.

Mặt khác, sự thành công của việc niềm yết phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: điều kiện chung của nền kinh tế, luật pháp, chính sách nhà nước... đặc biệt là trạng thái của thị trường chứng khoán. Việc tăng giảm của thị trường cổ phiếu ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động vốn của doanh nghiệp. Thời gian gần đây, thị trường chứng khoán khá ảm đạm do ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng. Đôi khi doanh nghiệp chủ động tạm dừng niềm yết để chờ tín hiệu tích cực của thị trường hoặc chần chừ lên sàn, nhưng theo quy định, trong vòng 90 ngày kể từ ngày được chấp thuận đăng kí niềm yết, tổ chức niềm yết buộc phải giao dịch chứng khoán niềm yết, vô hình chung đã đẩy doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn.

Thời gian gần đây, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ban hành quy định tạm thời về việc niềm yết cổ phiếu của Ngân hàng thương mại NHTM cổ phần trên SGDCK, TTGDCK. Hiện nay nhiều NHTM cổ phần đã sẵn sàng niềm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Tuy chưa chính thức niềm yết giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán, nhưng thời gian qua, cổ phiếu của nhiều NHTM cổ phần đã giao dịch đơn lẻ, không chính thức trên thị trường phi tập trung OTC. Mệnh giá cổ phiếu của nhiều NHTM cổ phần được giao dịch cao gấp 1,1 lần đến 2,5 lần so với mệnh giá ban đầu. Uy tín trong và ngoài nước của nhiều ngân hàng thương mại cổ phần ngày càng tăng lên. Nhiều tổ chức tài chính quốc tế và ngân hàng nước ngoài đã và đang mua cổ phần, chuyển giao công nghệ ngân hàng hiện đại, hỗ trợ về tài chính cho các ngân hàng thương mại cổ phần.

Thủ tướng Chính phủ đã chính thức có quyết định cổ phần hóa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Theo kế hoạch, Ngân hàng ngoại thương Việt Nam đang triển khai bước

đầu tiên cổ phần hóa. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành trên hai Trung tâm giao dịch chứng khoán để tăng vốn điều lệ vào khoảng 1.000 tỷ đồng.

Với khối lượng giá trị cổ phiếu lớn như vậy nếu được giao dịch và niêm yết trên hai Trung tâm giao dịch chứng khoán, thì chứng khoán giao dịch chủ yếu của hai Trung tâm này sẽ là cổ phiếu của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Tiếp theo đó sẽ là Ngân hàng phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long và Ngân hàng Đầu tư-phát triển Việt Nam cũng đề nghị được cổ phần hóa. Khi đó chắc chắn hoạt động của hai Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ sôi động hẳn lên, tạo nên tảng mới cho sự phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.

Về thị trường chứng khoán. Có thể khẳng định rằng, trong tiến trình phát triển Thị trường chứng khoán Việt Nam, tiềm năng của việc tham gia của các NHTM là rất lớn. Việc các NHTM cổ phần niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán, các NHTM NN cổ phần hóa thực hiện phát hành cổ phiếu lần đầu trên Trung tâm, cũng như tới đây sẽ có thêm một số Công ty kinh doanh chứng khoán của các NHTM đi vào hoạt động... sẽ tạo đà thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh hơn nữa.

3.2. Đề xuất pháp lý

Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính, trực tiếp là Ủy ban chứng khoán Nhà nước phối hợp chặt chẽ mạnh dạn đưa một số NHTM cổ phần đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán. Phối hợp chặt chẽ, trên cơ sở tài trợ quốc tế, tổ chức các cuộc hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn ngắn ngày về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và niêm yết cổ phiếu của NHTM trên thị trường chứng khoán. Bộ Tài chính cũng nên cùng NHNN tập trung tháo gỡ vướng mắc trong việc định giá NHTM và một số giải pháp khác đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa hai NHTM NN đầu tiên theo kế hoạch.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cần kiểm tra chọn lọc và hạn chế việc niêm yết các loại cổ phiếu mới nhằm giảm bớt lượng cung trên thị trường và quan tâm đến chất lượng hàng hóa khi đưa lên sàn niêm yết, tạo tính minh bạch thông tin, góp phần ổn định thị trường phát triển.

KẾT LUẬN

Hiểu biết về pháp luật niêm yết chứng khoán là một trong những điều căn bản để tìm hiểu về thị trường chứng khoán, từ đó có được những đánh giá đúng mực về thực trạng của nó cũng như đề ra được các đề xuất pháp lý cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phương Anh, 2007. *Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Sơn, Nguyễn Quốc Việt, 2002. *Sở giao dịch chứng khoán, mô hình và những bước đi (2002)*, Học viện Quốc Gia.
3. Một số đề án về phân tích văn hóa kinh doanh.
4. Và nhiều tài liệu sưu tầm được trên internet.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: DANH SÁCH CÁC MẪU BIỂU

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc SGDC TP.HCM)

STT	Mẫu	Nội dung
1	NY-01A	Giấy đăng ký ngày giao dịch lần đầu
2	NY-01B	Giấy đăng ký ngày giao dịch bổ sung
3	NY-01C	Giấy đăng ký ngày giao dịch trở lại đối với chứng khoán thay đổi niêm yết thuộc trường hợp tạm ngừng giao dịch
4	NY-02A	Giấy đề nghị thay đổi niêm yết trái phiếu
5	NY-02B	Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ
6	NY-02C	Giấy đề nghị chuyển niêm yết cổ phiếu
7	NY-03A	Giấy đề nghị hủy niêm yết cổ phiếu/trái phiếu
8	NY-03B	Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng chỉ quỹ
9	NY-04	Tổng hợp quá trình tăng vốn
10	NY-05	Tổng hợp quá trình mua/bán cổ phiếu quỹ
11	NY-06A	Cam kết nắm giữ chứng khoán (đối với cá nhân)
12	NY-06B	Cam kết nắm giữ chứng khoán (đối với tổ chức)
13	NY-07A	Cam kết nắm giữ chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư bất động sản (đối với cá nhân góp vốn bằng bất động sản)
14	NY-07B	Cam kết nắm giữ chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư bất động sản (đối với tổ chức góp vốn bằng bất động sản)
15	NY-08A	Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
16	NY-08B	Báo cáo kết quả phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức
17	NY-08C	Báo cáo kết quả giảm vốn điều lệ
18	NY-08D	Báo cáo kết quả mua lại một phần trái phiếu trước hạn
19	NY-09	Cam kết niêm yết

20	NY-10A	Danh sách người nội bộ, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và nhóm người có liên quan của người nội bộ.
21	NY-10B	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Quỹ đầu tư và Công ty đầu tư chứng khoán.
22	NY-11	Danh sách thành viên lập quỹ của Quỹ ETF

Phụ lục 2: Mẫu NY-01A**Mẫu NY-01A**

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM)

TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ...tháng ...năm

GIẤY ĐĂNG KÝ NGÀY GIAO DỊCH LẦN ĐẦU

Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ:.....(*tên cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ*)

Trái phiếu..... (tên trái phiếu)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tổ chức niêm yết: (*đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư thì để tên của Quỹ*)

Thời hạn hoạt động của quỹ: (*đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư*)

Công ty quản lý quỹ: (*đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư/công ty đầu tư chứng khoán*)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Ngân hàng giám sát: (*đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư/công ty đầu tư chứng khoán*)

Đã được chấp thuận niêm yết lần đầu theo Quyết định số ngày của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số ngày

Nay công ty chúng tôi muốn đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với các chi tiết sau:

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông/chứng chỉ quỹ/Trái phiếu

- Loại hình quỹ: (*đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư*)

- Loại hình trái phiếu (*đối với trái phiếu niêm yết*):

- Mã chứng khoán:

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu/chứng chỉ quỹ (*đối với trái phiếu là 100.000 đồng/trái phiếu*)

-
- Số lượng chứng khoán niêm yết: ...cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu (bằng chữ)
 - Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: đồng (bằng chữ)
 - Ngày niêm yết có hiệu lực:
 - Ngày chính thức giao dịch:
 - Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: đồng/cổ phiếu/chứng chỉ quỹ.

Kính đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM hoàn tất các thủ tục để đưa chứng khoán vào giao dịch. Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT/

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Đại diện theo pháp luật)

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu công ty)

Phụ lục 3: Mẫu NY-01B**Mẫu NY-01B**

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM)

TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ...tháng ...năm

GIẤY ĐĂNG KÝ NGÀY GIAO DỊCH BỔ SUNG

Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ:.... *(tên cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ)*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tổ chức niêm yết: *(đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư thì để tên của Quỹ)*

Thời hạn hoạt động của quỹ: *(đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư)*

Công ty quản lý quỹ: *(đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư/công ty đầu tư chứng khoán)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Ngân hàng giám sát: *(đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư/công ty đầu tư chứng khoán)*

Đã được chấp thuận niêm yết bổ sung theo Quyết định số ngày của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số ngày

Nội dung hạn chế chuyển nhượng *(trường hợp chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng)*: từ ngày đến ngày

Nay công ty chúng tôi muốn đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với các chi tiết sau:

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông/chứng chỉ quỹ
- Loại hình quỹ: *(đối với quỹ ETF/quỹ đầu tư)*
- Mã chứng khoán:

Mệnh giá: 10.000 đồng

- Số lượng chứng khoán niêm yết: cổ phiếu/chứng chỉ quỹ (bằng chữ)

Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: đồng (bằng chữ)

Ngày niêm yết có hiệu lực:

Ngày giao dịch bổ sung:

(Trường hợp chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng, ngày giao dịch bổ sung chính là ngày sau khi kết thúc thời gian bị hạn chế chuyển nhượng)

Kính đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM hoàn tất các thủ tục để đưa chứng khoán vào giao dịch. Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT/

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Đại diện theo pháp luật)

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu công ty)

Phụ lục 3: Mẫu NY-01C**Mẫu NY-01C**

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM)

TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ...tháng ...năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ NGÀY GIAO DỊCH TRỞ LẠI ĐỐI VỚI CHỨNG
KHOẢN THAY ĐỔI NIÊM YẾT THUỘC TRƯỜNG HỢP TẠM NGỪNG GIAO
DỊCH**

Cổ phiếu:.... (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tổ chức niêm yết:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Đã được chấp thuận thay đổi niêm yết theo Quyết định số ngày của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số ngày

Nay công ty chúng tôi muốn đăng ký ngày niêm yết và giao dịch trở lại cổ phiếu sau khi thay đổi niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với các chi tiết sau:

- Loại chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng chứng khoán trước thay đổi niêm yết: (bằng số và chữ)
- Số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết: (bằng số và chữ)
- Tổng giá trị chứng khoán thay đổi niêm yết: đồng (bằng chữ)

- Lý do thay đổi niêm yết:
- Số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: (bằng số và chữ)
- Tổng giá trị chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: đồng (bằng chữ)
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực:
- Ngày giao dịch trở lại:

Kính đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM hoàn tất các thủ tục để đưa chứng khoán vào giao dịch. Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Đại diện theo pháp luật)

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu công ty)